

50 NĂM SAU SỔ TAY VIẾT LẠI (THỜI GIAN HẤP HỐI CỦA VNCH)

Bài 1

Mục Lục

- A. Lời giới thiệu
- B. Bài 1: Thời gian hấp hối của VNCH
- C. Bài 2: Con đường tử thần
- D. Bài 3: Người Việt tàn sát người Việt
- E. Bài 4: Mùa chịu nạn, mùa giải phóng
- F. Bài 5: Phản bội thông minh

o0o

LTS: Mọi người Việt lưu vong nhớ lại ngày miền Nam Việt Nam rơi vào sự thống trị của miền Bắc cộng sản, đến bao giờ người dân trong nước đứng dậy lật đổ bọn cầm quyền độc tài đảng trị?

Mời quý độc giả đọc lại loạt bài của Sức Mấy Đinh Từ Thức đã đăng trên Nhật Báo của Sài Gòn năm xưa: 50 năm sau Sổ tay viết lại bài 1 đến 5 của Đinh Từ Thức, một bình luận gia nổi tiếng của Sài Gòn năm xưa.

Cám ơn Nhà Báo Kiều Phong tức Thi sĩ CAO TẤN, San Diego, Cali, USA, đã gửi cho TCDV loạt bài của Đinh Từ Thức.

Germany, 18/4/2025

- Điều Hợp Viên DD Ngôn.Ngữ-Việt,

- Chủ Nhiệm TCDV.

LÝ TRUNG TÍN



Lời dẫn: Trước tháng Tư 1975, người viết phụ trách mục Sổ tay, xuất hiện hàng ngày trên nhật báo Chính Luận, Sài Gòn; lúc đầu ở trang 3, với bút hiệu Sứ Mây. Về sau, mục này được chuyển lên trang 1, vẫn gọi là Sổ tay, bút hiệu đổi thành Cự Môn. Sổ tay ghi lại đủ thứ chuyện lớn nhỏ xảy ra hàng ngày, thuộc mọi lãnh vực, từ chuyện đưng dẫn tới tào lao, chuyện khóc, chuyện cười, cả những chuyện cười ra nước mắt. Kèm theo các sự việc thường có lời bình của người viết.

Nửa thế kỷ đã trôi qua. Một thời gian khá dài, nhiều người trưởng thành sống vào thời đó nay đã ra đi, ai còn lại quên nhiều hơn nhớ. Trong mùa kỷ niệm một biến cố lịch sử làm thay đổi cục diện của cả một dân tộc, người viết muốn viết lại mấy kỳ Sổ tay từ 50 năm trước. Không phải chép lại những gì đã viết, mà ôn lại những gì đáng nhớ, đã xảy ra từ nửa thế kỷ, vào giai đoạn cuối cùng của VNCH. Và đôi khi, cũng ghi lại cả những gì đang xảy ra 50 năm sau ở Mỹ. Có những điều Sổ tay hồi đó không ghi, mà bây giờ nên nhớ. Có những điều diễn ra bây giờ, mà quen thuộc như chuyện năm xưa.

Xin cảm ơn rất nhiều bạn Võ Phi Hùng, cựu học sinh Petrus Ký (1967–1974), người đã bỏ công scan [quét/chụp] lại những tờ báo thời VNCH từ microfilm của Đại Học Cornell, đem tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường của Chủ Quán Huỳnh Chiêu Đăng. Nhờ những công lao bất vụ lợi quý hiếm này mà người viết đã có chất liệu cần thiết cho Sổ tay viết lại. Cũng đặc biệt cảm ơn hai nhân vật vô cùng quan trọng, tuy không còn nữa, nhưng công lao của họ sẽ còn lại mãi với lịch sử những ngày cuối cùng của VNCH. Đó là nhà báo dân sự Nguyễn Tú, và nhà báo quân đội Phạm Huân.

Nguyễn Tú đã hoạt động chính trị với các lãnh tụ đảng Đại Việt trước khi làm báo. Bác sĩ Đặng Văn Sung, chủ báo Chính Luận, cũng xuất thân từ Đại Việt nên Nguyễn Tú có một vị thế đặc biệt, không giống các nhà báo thường. Nguyễn Tú muốn đi đâu thì đi, muốn viết gì thì viết, theo cái nhìn và lương

tâm của mình; không theo phân công của bộ biên tập, không bắt buộc bao lâu phải viết một bài. Ông không thích ra trận với cấp chỉ huy, mà thích đi hành quân với lính và trà trộn với dân để biết rõ sự tình.

Phạm Huân là sĩ quan cấp tá, xuất thân từ các trường võ bị Việt và Mỹ, luôn cận kề với các Tướng lãnh cao cấp, nhưng không chiến đấu bằng vũ khí, mà bằng ngòi bút. Cuối năm 1974, đang là thành phần của Ban Liên Hợp Quân Sự 4 Bên và 2 Bên; một cơ cấu ra đời từ Hiệp Định Hoà Bình (giả) Paris 1973, ông được Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Đoàn II, chọn làm phụ tá báo chí. Phạm Huân đã ghi lại được mọi quyết định quan trọng của vị Tư Lệnh Chiến Trường Vùng II, không những từng ngày, mà từng giờ, từng phút, cho đến khi ông Tướng Quân Đoàn thành tướng không quân.

Độc Nguyễn Tú biết được niềm hy vọng, nỗi băn khoăn và sự cực khổ, tìm sống trong cõi chết của lính, của dân. Độc Phạm Huân biết được ai ra lệnh, ai thi hành, và vì đâu nên nỗi. Nếu đọc một người, chỉ biết được nửa sự thật. Cần đọc cả hai để biết được toàn cảnh thời gian hấp hối của VNCH nửa thế kỷ trước. Sổ tay viết lại làm công việc nối kết những bài viết của Nguyễn Tú về Kontum–Pleiku bị thảm ra đi trên Chính Luận cuối tháng 3, 1975, và những gì Phạm Huân ghi lại trong cuốn Cuộc Triệt Thoái Cao Nguyên xuất bản năm 1987, và đã tái bản nhiều lần.. –ĐTT

Bắt đầu từ đâu? Đã định lấy vụ Cộng quân đánh Ban Mê Thuột ngày 10 tháng 3, 1975, làm mốc thời gian khởi sự những ngày cuối cùng của VNCH. Nhưng số phận của thành phố này đã không rõ ràng trong một tuần. Chính Luận, số báo đề ngày Thứ Ba, 11 tháng 3, 1975, chạy tin quan trọng nhất, 5 cột: Ban Mê Thuột bị vây – Phi trường bị chiếm. Báo chí Sài Gòn hồi đó phát hành vào buổi chiều, đề ngày hôm sau. Báo đề ngày 11, phát hành từ chiều ngày 10. Phần mở đầu bản tin cho biết như sau:

SAIGON, 10–3. – Thị xã Ban Mê Thuột, tỉnh lỵ tỉnh Darlac đã bị Cộng quân bao vây bốn mặt từ đêm qua. Bản báo đặc phái viên hiện có mặt tại Quân Khu II điện về cho biết tin trên và nói thêm “Ban Mê Thuột bị bao vây 4 mặt, các tiền đồn phòng thủ vòng ngoài bị địch tấn công và pháo kích ác liệt”. Bản báo phái viên cũng báo tin “đã có xe tăng địch bị phát hiện tại vòng đai thị xã”.

Đã có xe tăng địch bị phát hiện, là chi tiết quan trọng. Bản tin quân sự sáng ngày 10 tháng 3 cho biết: “Kể từ 03g00 sáng hôm nay, các lực lượng CSBV đã pháo kích 400 quả đạn đủ loại vào khu vực tỉnh lỵ Ban Mê Thuột, đồng thời chúng cũng đã tấn công phi trường dành cho phi cơ L19 tại tỉnh lỵ, Chi Khu Ban Mê Thuột ở kề cận, kho đạn tại 5cs Tây Ban Mê Thuột và ĐPQ ở gần đây cùng phi trường Phụng Dực tại 7cs Đông tỉnh lỵ Ban Mê Thuột. Hiện khu vực phía Nam thị xã đang bị Cộng quân bao vây. Một số chiến xa của địch cũng đã được ghi nhận”.

Cùng ngày 10 tháng 3, ngoài tin xấu về Ban Mê Thuột, còn mấy tin đáng quan tâm. Một là 37 Dân Biểu Mỹ gửi thư cho Tổng Thống Ford chống quân viện trợ cho VNCH và Cao Miên. Hai là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất lên tiếng khẩn thiết kêu gọi các nước Nga, Tàu, và Mỹ chấm dứt quân viện cho các phe đối chiến tại Nam VN.

Sáng 12 tháng 3, phát ngôn viên quân sự của Chính Phủ VNCH bác bỏ nguồn tin BMT đã thất thủ. Hôm 13/3, Pháp Tấn Xã (AFP) loan tin theo lời chứng của một linh mục thoát ra từ BMT, nói rằng lực lượng tấn công là do tổ chức Fulro của người Thượng và Cộng sản địa phương nổi dậy, không do Cộng sản Bắc Việt chủ động. Hôm sau, 14/3, Sở Ngoại Kiều thuộc Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát Quốc Gia đã mời ký giả Paul Leandri của AFP tới hỏi về nguồn tin này, đưa đến cãi cọ giữa đôi bên, và ông Leandri đã bị bắn chết. Vụ này đã gây căng thẳng giữa Pháp và VNCH, gây ra dư luận xấu từ khắp nơi đối với Sài Gòn, giữa lúc nơi đây đang cần ủng hộ về cả vật chất lẫn tinh thần.

Phải đợi đến đêm Chủ Nhật 16 tháng 3, khi Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II từ Pleiku đột ngột rời về Nha Trang, dân chúng hoảng loạn liêu chết tháo chạy, thực sự mở đầu giai đoạn chót của VNCH.

Cuộc họp Cam Ranh: Bỏ Pleiku–Kontum

Theo Phạm Huân ghi nhận, do Tướng Phú cho biết, quyết định rút Pleiku–Kontum là lệnh từ Tổng thống Thiệu tại cuộc họp tối mật ở Cam Ranh vào trưa 14 tháng 3, 1975. Cuộc họp này, phía Mỹ cũng không biết, chỉ có năm tướng Việt: Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu; Thủ tướng Trần Thiện Khiêm; Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH, Đại tướng Cao Văn Viên; Phụ tá An Ninh Quân Sự của tổng thống, Trung tướng Đặng Văn Quang; và Tư Lệnh Quân Đoàn II, kiêm Tư Lệnh chiến trường Cao Nguyên, Thiếu tướng Phạm Văn Phú.

Cuộc họp định mệnh bắt đầu lúc 11:32g, chấm dứt lúc 13:29g. Sau khi nghe Tướng Phú báo cáo tình hình khó khăn về mặt trận Ban Mê Thuột và Cao Nguyên nói chung, Tướng Thiệu cho biết vào lúc 12:57g:

- Sau Hiệp Định Paris 1973, quân viện Mỹ cho Việt Nam giảm 50%; từ 2 tỷ xuống 1 tỷ MK cho 1975. Trong khi đó, viện trợ Nga dành cho Bắc Việt tăng gấp đôi.
- Cao Nguyên Vùng II có 4 sư đoàn Cộng sản Bắc Việt hiện diện. Tại Quân Khu I, có tới 6 đến 7 sư đoàn Cộng quân.
- Cam kết của Nixon sử dụng B52 nếu Cộng sản vi phạm Hiệp Định Paris không còn giá trị.
- Nguồn tin Mỹ có ngân khoản lớn yểm trợ không quân cho chiến trường VN là sai.

Tổng thống Thiệu quyết định: Tái phối trí các lực lượng chính quy VNCH để chống lại các lực lượng Cộng sản tại Quân khu 1 và 2.

Tướng Thiệu hỏi Tướng Phú sẽ làm gì để đối phó với Cộng sản, và với hoàn cảnh hiện tại, sẽ cầm cự được bao nhiêu ngày? Tướng Phú trả lời ông xin tử thủ ở Pleiku, và sẽ chiến đấu được từ 40 đến 60 ngày. Ông nói chết ở Cao Nguyên bây giờ, cũng như chết ở Sài Gòn năm tới.

Tướng Thiệu nói:

- Tôi ra lệnh cho anh, mang chủ lực quân, chiến xa, đại bác, máy bay về phòng thủ miền Duyên Hải, và tổ chức hành quân tái chiếm Ban Mê Thuột.
- Lệnh này từ cấp Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng trở xuống không được biết.
- Có nghĩa là các lực lượng Địa Phương Quân vẫn ở lại chiến đấu. Các cơ sở hành chánh ba tỉnh Pleiku, Kontum, Phú Bổn vẫn tiếp tục làm việc cùng với Tỉnh trưởng, Quận trưởng như thường lệ.

Trong khi phòng họp im lặng, không phản ứng, Tướng Phú hỏi:

- Thừa Tổng thống, nếu Chủ lực quân, Thiết giáp, Pháo binh rút đi, làm sao Địa phương quân chống đỡ nổi khi Cộng sản đánh? Hơn 100 ngàn dân hai tỉnh Pleiku, Kontum, và gia đình anh em binh sĩ?
- Thì cho “thằng” Cộng sản số dân đó! (nhấn mạnh của người viết) Với tình hình nặng nề hiện tại, mình phải lo phòng thủ, giữ được những vùng dân cư đông đúc, màu mỡ, hơn là bị kẹt quá nhiều quân trên vùng Cao Nguyên.

16/3/1975: Pleiku, quân dân di tản trong hỗn loạn

Trong khi Tổng thống và Hội Đồng Tướng lãnh đã quyết định “cho thằng Cộng sản” hàng trăm ngàn dân chúng, từ Tỉnh trưởng trở xuống, gồm cả đại diện dân cử, công chức, Địa Phương Quân, và gia đình binh sĩ, thì thành phần này chưa được biết gì về số phận của mình. Tuy nhiên, nghe tin đồn, họ đã tự bảo nhau sửa soạn ra đi, mặc dù chưa biết đi đâu, và bao giờ khởi hành. Dưới đây là lời kể tại chỗ của Nguyễn Tú:

Chính Luận, số báo đề ngày Thứ Tư, 19 tháng 3, 1975 (phát hành chiều Thứ Ba 18 tháng 3) đăng bài của đặc phái viên Nguyễn Tú, nhà báo duy nhất trong làng báo quốc tế và quốc nội có mặt trong cuộc di tản lịch sử này. Sau đây là nguyên văn bài tường thuật:

Chưa bị tấn công nhưng tự liệu không thể chống giữ

**08:00g ĐÊM CHỦ NHẬT, KONTUM-PLEIKU BỊ THẮM RA ĐI
BỎ LẠI PHÍA SAU NHỮNG CỘT KHÓI, NHỮNG VÙNG LỬA**

Bản tin này đã được đọc xen lẫn những tiếng khóc nức nở của bản báo ĐPV Nguyễn Tú.

SAIGON, 18-3. – Sáng nay bản báo phái viên Nguyễn Tú, tại một địa điểm dừng chân trên đường rút lui của Quân Dân hai tỉnh Kontum–Pleiku báo tin qua điện thoại quang cảnh di tản bi thảm của đồng bào. Dưới đây là nguyên văn ghi lại lời bạn Nguyễn Tú đọc qua điện thoại.

Tất cả lên đường

Pleiku, 16-3. – Tối nay, Pleiku đã thực sự hỗn loạn. Tất cả dân chúng Pleiku, thêm vào đó dân chúng ven tỉnh, dân chúng thuộc vài quận gần thị xã Pleiku, và cả dân chúng Kontum đã đổ xô nhau chạy về thị xã Pleiku đều xuống đường và tổ chức một “đêm không ngủ”. Không phải để biểu tình chống ai, mà để vội vàng trong hốt hoảng, để tiếp tục chất các hàng hoá, bàn ghế, tủ giường, cùng những vật dụng riêng lên đủ thứ xe: xe lam 3 bánh, xe vận tải hạng nặng, xe Jeep, xe đốt rác, xe GMC nhà binh, xe Honda. Thậm chí xe be, xe cần trục, xe máy kéo, trắc tơ, xe hốt rác, cả xe chữa lửa cũng được dùng để chất đồ và chở người. Xe nào chất xong đồ, là người leo lên ngồi sẵn. Xe nào đôi nhíp cũng gần như thăng bằng, vì chất quá nặng. Từ trưa, các lực lượng an ninh trong thị xã Pleiku như Quân Cảnh, Cảnh Sát đã bỏ tất cả nhiệm sở, không còn thấy bóng một ai, mà hôm qua Thứ Bảy 15 tháng 3 còn canh phòng rất gay gắt, các ngả ra vào thị xã Pleiku.

Mọi đường phố không còn một nhân viên công lực nào giữ trật tự nữa. Tất cả mọi người đều về nhà lo việc di tản cho mình và gia đình mình. Liên lạc vô tuyến của hệ thống quân đội không còn được nhanh chóng, điều hoà, và hữu hiệu như trước nữa, tuy vẫn chưa hẳn gián đoạn. Lý do là các nhân viên truyền tin cũng thay phiên nhau về nhà để lo việc di tản gia đình. Sự kiểm soát an ninh trật tự coi như đã tuột khỏi tầm tay chính quyền địa phương Pleiku. Tại tư dinh Đại tá Tỉnh trưởng Pleiku, các nghị viên, các Ty, Sở Trưởng hấp tấp ra vào liên miên.

Chưa bao giờ các đại diện dân cử, kể cả đối lập và chính quyền đã sát cánh với nhau như thế. Chưa bao giờ lập pháp, hành pháp, tư pháp đều đồng lòng, một dạ như thế. Đồng lòng một dạ trong một câu hỏi duy nhất: “bao giờ thì di tản”, và hỏi mấy giờ thì di tản? Trên thực tế thì Pleiku đã sống giờ thứ 25 từ hôm qua, thứ Bảy 15/3.

Hôm nay Chủ Nhật 16 tháng 3, lúc 19:00g đã có điện trở lại trong toàn thị xã. Đèn ngoài đường và trong các tư gia cũng được thắp sáng. Có lẽ là một hội hoa đăng cuối cùng. Khắp các đường phố, dân chúng đi lại hết sức nhộn nhịp, tất tưởi. Ngay từ xế trưa hôm nay 16 tháng 3, các xe nào đã chất xong đồ vật đều chuyển bánh trên Quốc lộ 14 đi về Phú Bổn thành một đoàn dài. Nhưng phải kể từ 20:00g ngày hôm nay Chủ Nhật 16 tháng 3, sự di chuyển toàn diện của dân chúng mới thực sự bắt đầu, đoàn xe ước chừng đến hàng ngàn chiếc, bật đèn pha nối đuôi nhau trên hàng chục cây số trông như một cuộc “trở về nhà sau cuộc nghỉ cuối tuần.”

Nhưng đây đâu phải là “đoàn xe thanh bình”?

Sáng kiến vĩ đại

Cuộc di tản đại quy mô của hai tỉnh gom lại là Kontum và Pleiku do sáng kiến tư nhân có thể coi như là “vĩ đại” ở chốn Tây Nguyên hẻo lánh này.

“Mục tiêu đầu tiên là Phú Bổn. Sau đó sẽ tính.” Đó là lời một đồng bào di tản nói với Chính Luận. Nhưng ra khỏi thị xã, được vài cây số thì đoàn xe bị kẹt vì những chiếc xe nhỏ hơn như xe lam, xe ô tô nhỏ, xe Honda muốn vượt trước. Phải một giờ sau vụ kẹt xe này mới được giải tỏa.

Dân chúng nghèo cũng ra đi bằng phương tiện thiên nhiên, trời đã phú cho họ là đôi chân của chính họ. Họ đây là gồm cả già, trẻ, lớn, bé, con nít còn bông trên tay, đàn bà đang mang bầu, tay xách, nách mang một vài manh chiếu, một vài bọc quần áo, buồn tủi, lo âu, gia đình nọ nối tiếp gia đình kia đi hàng một sát bên lề đường để tránh đoàn xe. Đền pha của đoàn xe lần lượt chiếu các bóng lưng còng xuống của người lớn, những bóng nhỏ hơn của các trẻ em tay níu vạt áo hoặc ống quần của người bố hay người mẹ. Họ lặng lẽ thất thủ bước nọ trước bước kia trong đêm tối của tâm hồn.

Cuộc di tản này chắc chắn sẽ kéo dài tới ngày hôm sau. Thế là Kontum và Pleiku đã bỏ ngõ, chính thức và không (được) chính thức. Không chính thức mà chính thức vào hồi 20:00g đêm ngày Chủ Nhật 16 tháng 3/1975.

Pleiku không còn gì để cho tôi săn tin thêm nữa.

Ba lô vẫn cống trên vai, hồi 22:30g tôi theo đoàn người di tản ra khỏi thị xã Pleiku. Bầu trời hôm nay đẹp quá, hàng ngàn vì sao lấp lánh như thiên thần nháy mắt với trần gian, hay đó là những ám hiệu dục dã: “Lẹ lên!”

Nếu tôi có một người bạn đường đi bên tôi, tôi sẽ bảo: “Bạn ơi, trên trời có bao nhiêu vì sao thì lòng tôi đau xót còn hơn thế nữa.”

Đốt, phá, bỏ rơi!

Các kho súng, kho đạn tại tỉnh Pleiku đã được lệnh thiêu hủy, tiếng nổ lớn nối liền tiếng nổ nhỏ. Từng cột khói đen bốc lên trong lửa đỏ từ các bồn nhiên liệu cũng được lệnh phá hủy. Tất cả đều bùng cháy. Nhiều khu phố trong thị xã Pleiku đã bị toán người đập phá nhà cửa của các chủ nhân đã di tản, và đã bị phóng hỏa, ít nhất tôi cũng đếm được 14 đám cháy trong những khu phố khác nhau.

Nhiều tiếng súng cũng đã nổ trong thị xã. Có tin Đại tá Tỉnh trưởng Pleiku đã hạ lệnh cho đốt kho giấy bạc trong Ty Ngân Khố, ước lượng khoảng 300 triệu và trong khi tước xăng

để đốt, ông Trương Ty Ngân Khố đã bị phỏng vào mức trung bình. Không còn một bác sĩ tư nào trong thành phố. Quân cũng như dân y viện không còn hoạt động. Có tin là ông Trương Ty Ngân Khố đã được di tản bằng đường bộ như các thường dân khác trên một chiếc xe nhưng không được hưởng một sự chăm sóc cần thiết đầu tiên. Một số bệnh nhân tại dân y viện cũng như một số thương binh tại quân y viện Pleiku đã bị bỏ rơi lại vì không còn ai lo cho họ nữa. Chính họ trong tình trạng bệnh hoạn chẳng tự mình làm được gì cho chính mình. Ngoài sự chịu chết đói dần mòn ngay trên giường bệnh.

Một nguồn tin đáng tin cậy cho hay là Chuẩn tướng Tất, Tư Lệnh Mặt Trận Kontum – Pleiku đang chỉ huy cuộc triệt thoái lực lượng chính quy đi về hướng Nam trên Quốc lộ 14. Cuộc triệt thoái được diễn ra trong vòng trật tự và có kế hoạch.

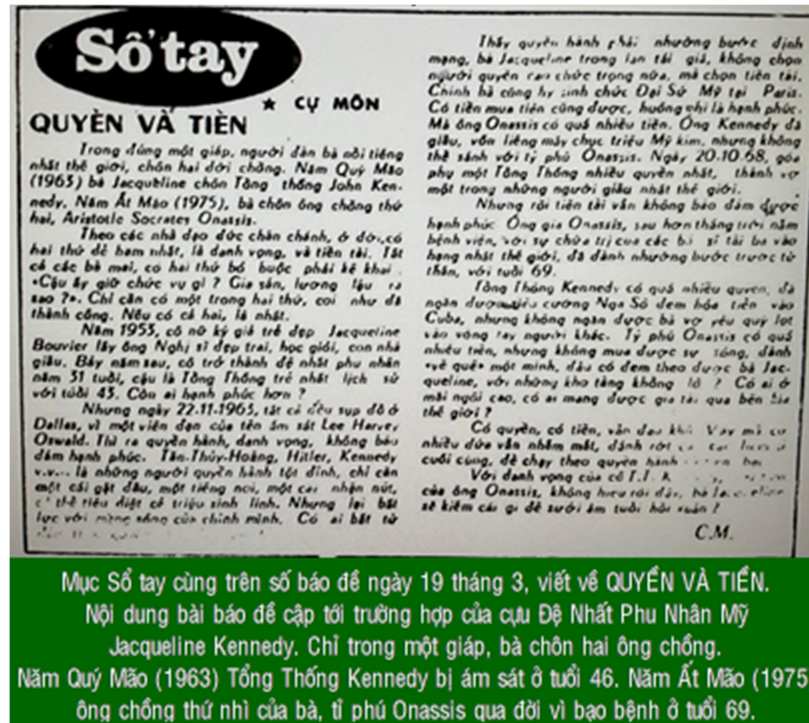
Trên đường nóng bỏng

Pleiku 17-3. – Sáng nay, cuộc di tản đang tiếp diễn dưới ánh mặt trời huy hoàng của một ngày đầu tuần. Hàng ngàn chiếc xe dân sự và quân sự vẫn nối tiếp nhau trên Quốc lộ 19 đi về hướng Phú Bôn. Nhiều xe vì chở quá nặng không chạy nổi đã bỏ lại trên đường. Các quân nhân được lệnh triệt thoái dưới quyền tư lệnh của Tướng Tất đã thi hành một cách rất trật tự và kỷ luật. Các đơn vị Biệt Động Quân đã được lệnh đi hai bên Quốc lộ 14 ở những chỗ xung yếu để bảo vệ đoàn xe di tản dân sự và quân sự. Các đoàn người đi bộ thật là thảm thương, đàn bà, con trẻ đi bên lộ dưới ánh nắng nóng bỏng không giọt nước để uống. Dọc quốc lộ từ Pleiku đến Hậu Bôn là tỉnh lỵ của Phú Bôn, đoàn xe cứ nối dài. Đoàn người đi bộ, bị bỏ lại sau, nhưng họ vẫn cứ cố gắng lết đi trên đường nóng bỏng dưới ánh nắng của Pleiku. Chưa biết đêm nay họ có thể tới được Phú Bôn bằng đôi chân của chính họ hay không. Sẽ có nhiều người sẽ bị chết đói, chết khát dọc đường. Dọc Quốc lộ 14 đi về phía Phú Bôn các làng, các ấp, các buôn đều trống trơn không còn một ai. Cảnh hoang tàn dọc Quốc lộ 14 tôi không làm sao mà còn có trí óc để nghĩ ra những danh từ tường trình với độc giả.

Bi thảm quá đồng bào ơi!

Hôm nay thay vì lá thư hàng tuần sự tường trình của tôi có thể ngắn ngủi và không mạch lạc. Mong quý vị độc giả phương xa ở tại cái Thủ Đô đầy ánh sáng hiểu cho. Cho tới nay vẫn không thể hiểu được lệnh bỏ ngỏ Kontum – Pleiku là ở đâu mà ra, và tại sao lại có sự ra đi hấp tấp trong dân chúng trong khi các nhà cầm quyền quân sự đã trù liệu kế hoạch từ trước. Không có giải thích nào cho dân chúng. Không có tổ chức nào để di tản dân chúng trong trật tự và an ninh, không có một sự trợ giúp nào cho các dân nghèo không có phương tiện đi xe. Từ năm 1954 cho tới nay, chính tôi đã chứng kiến bao cuộc di tản. Cuộc di tản Kontum – Pleiku để lại cho tôi một nỗi chán chường mà những hy vọng mong manh từ 1954 đến năm 1975 tới nay tôi cảm thấy không còn đủ sức, đủ ý chí để bầu vút lấy cái chút hy vọng mong manh ấy nữa. Ngoảnh về phía Pleiku khói vẫn ngùn ngụt bốc lên vì những đám cháy đêm qua.

Đọc lộ xe tăng, đại pháo dạt ra hai bên đường để bảo vệ những chỗ xung yếu để cho đoàn xe di tản dân sự và quân sự có thể đi trót lọt tới Hậu Bồn tức tỉnh lỵ Phú Bồn. Nhưng trên đoạn Quốc lộ 14 từ Pleiku tới Hậu Bồn vẫn xảy ra nhiều đoạn đường kẹt xe, có thể kể hàng 5 đến 10 cây số chưa biết rằng đoàn xe có thể tới Hậu Bồn được không. Và từ Hậu Bồn sẽ đi đâu chưa ai rõ. Riêng tôi không còn có trí óc nào để nghĩ đến tương lai dù rằng tương lai chỉ là ở một giây, một phút sau đó.



Chồng trước có quyền lớn nhất thế giới, có thể ban lệnh giết hàng triệu người trong một cuộc chiến, nhưng không giữ được mạng mình. Chồng sau vào hạng giàu nhất thế giới, có tiền mua tiền cũng được, nhưng không mua được mạng mình. Vậy, tại sao có nhiều người vẫn cứ chạy theo quyền và tiền, như những con thiêu thân?

Cảm tưởng đầu tiên của người viết khi đọc lại bài của mình từ 50 năm trước là một chút ân hận, vì đề cập tới thân thể bà Jacqueline như một thí dụ xui xẻo trong cuộc sống, có thể bị coi như chỉ trích một phụ nữ xấu số. Khi viết, đâu biết trước rằng bà cũng sẽ qua đời ở tuổi 64, rồi 5 năm sau, cả con trai và con dâu của bà đều tử nạn máy bay.

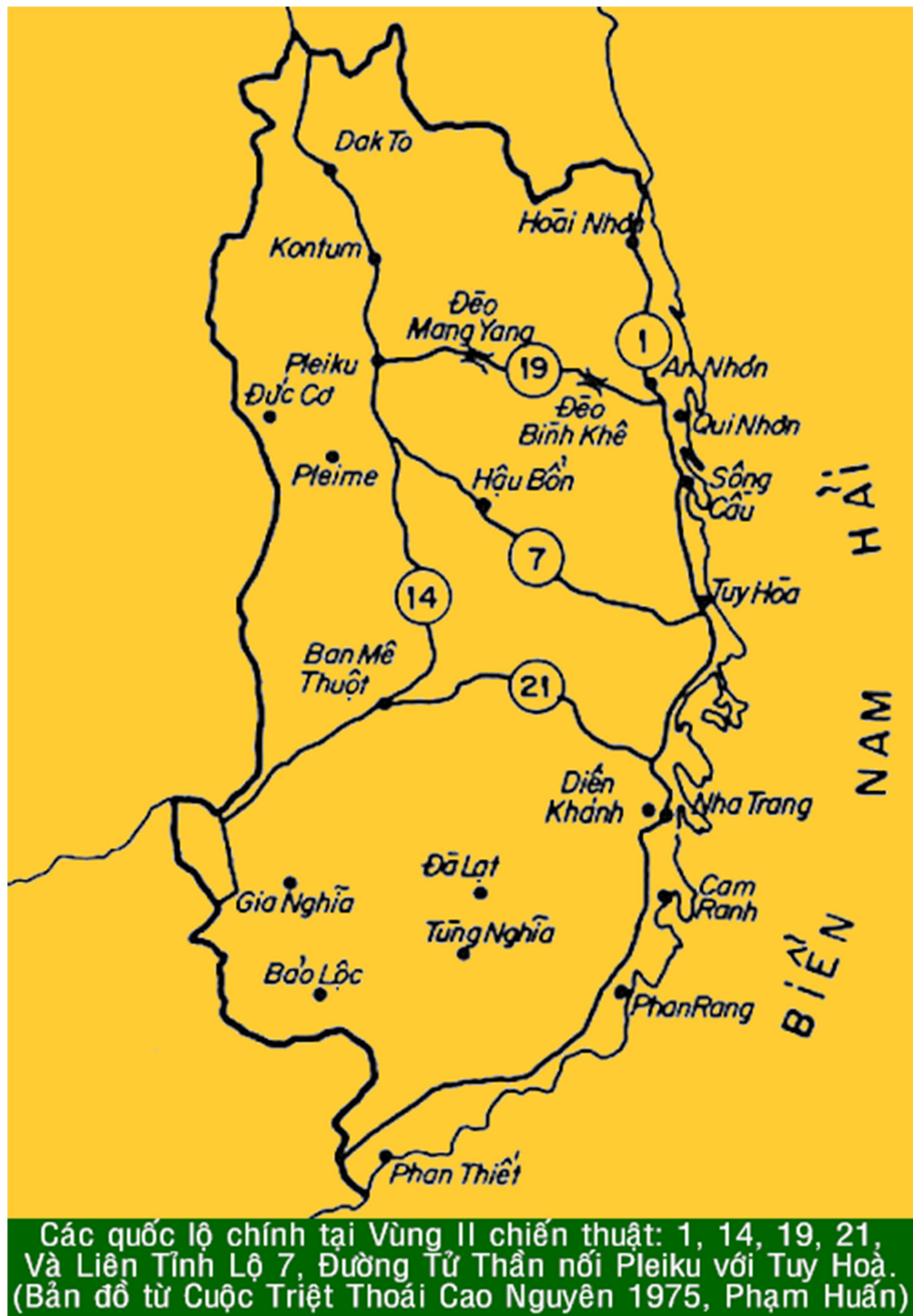
Cảm tưởng thứ nhì là không phải chỉ có ở Việt Nam, nơi người viết sinh sống 50 năm trước, mới có nhiều người lẫn xả vào quyền và tiền như những con thiêu thân. Nửa thế kỷ sau, tại Mỹ, nơi người viết đang sống, nơi vốn được tiếng là khá hơn VN về nhiều phương diện, cũng có rất nhiều ông to bà lớn đang vật lộn với quyền và tiền. Người có tiền muốn có tí quyền, người có quyền muốn có thêm tiền, kẻ đã có một thứ, muốn có cả hai.

Người có nhiều tiền nhất thế giới, bỏ ra gần ba trăm triệu để được ban cho chút quyền, biến một nơi vốn được coi là cái rốn của vũ trụ, là chỗ để các nhà lãnh đạo quốc gia làm việc, tiếp khách, và ra những quyết định có ảnh hưởng tới vận mạng thế giới, thành nơi người lớn làm việc bên cạnh trẻ con chơi đùa, giống cái Vườn Trẻ Bầu Dục (Oval Kindergarten).

Người có quyền lớn nhất thế giới, tự định giá cho mình để kiếm thêm tiền. Ai muốn ăn với mình một bữa, 5 triệu MK cho một chủ một khách, hoặc mỗi khách 1 triệu khi tiếp khách hội đồng. Điều này khá mới lạ. Xưa nay, ngay trong chôn giang hồ, có những chị em ta thuộc loại cao giá ngất trời, cũng vẫn giữ một chút thể diện, không bao giờ công khai trơ trẽn tự ra giá cho mình, đó là việc làm của Tú Bà. Có lẽ, bây giờ theo chủ trương chính quyền hữu hiệu (DOGE), bãi bỏ vai trò môi giới để tăng thu giảm chi.



50 Năm Sau Sổ Tay Viết Lại –
Con Đường Tử Thần
Đình Từ Thức
Bài 2



Theo ghi nhận của Phạm Huân, tại cuộc họp lịch sử ở Cam Ranh ngày 14/3/1975, hồi 13:03g, lệnh triệt thoái Cao Nguyên được coi như chính thức ban hành. Sau đó, Tướng Thiệu hỏi Tướng Viên liệu có thể dùng Quốc lộ 19, hay 21 để rút quân?

Tướng Viên trả lời không thể dùng đường 21 nối Ban Mê Thuột với Nha Trang vì đường 14 từ Kontum–Pleiku tới Ban Mê Thuột đã bị địch cắt, và có ba bốn Sư Đoàn Cộng sản Bắc Việt tại chiến trường Ban Mê Thuột, không thể đi thoát qua ngã đó. Cũng khó thành công nếu dùng Quốc lộ 19; nối Pleiku với Quy Nhơn; vì địch quân đóng chốt nhiều nơi.

Tướng Thiệu hỏi ý kiến Tướng Phú, ông này đề nghị đường số 7, nối liền Pleiku–Phú Bổn–Phú Yên (qua các tỉnh lỵ Hậu Bổn/Phú Bổn, và Tuy Hoà/Phú Yên). Tướng Thiệu tỏ ý lo ngại vì đường số 7 đã bỏ hoang từ lâu, có nhiều mìn chưa nổ đặt từ hồi quân Đại Hàn, có nhiều cầu hư hỏng không lưu thông được, như cây cầu dài trên Sông Ba, cách Phú Yên khoảng 20cs. Tướng Phú thuyết phục Tướng Thiệu là Công Binh có thể sửa những cây cầu hư hỏng, và Tướng Viên thêm vào, sử dụng đường số 7 có ưu điểm là yếu tố bất ngờ.

Tướng Thiệu hài lòng, ra lệnh:

– Thiếu tướng Phú, tôi cho anh toàn quyền tổ chức và quyết định về “cuộc hành quân” để mang tất cả chủ lực quân, chiến xa, Pháo Binh, máy bay của Quân Đoàn II về phòng thủ Duyên Hải, và tái chiếm Ban Mê Thuột. Vì tính cách vô cùng quan trọng của “cuộc hành quân” này, và để giữ được yếu tố bất ngờ với địch: Anh chỉ cho các Tướng lãnh, cấp chỉ huy dưới quyền biết... từng phần của lệnh này, và ra lệnh tuyệt đối giữ bí mật với dân chúng!!!

Tuy lệnh ban ra là “tuyệt đối giữ bí mật với dân chúng”, nhưng theo Nguyễn Tú, dân chúng nghe tin đồn, đã tự động chuẩn bị từ ngày 15/3, và bắt đầu lên đường từ tối 16/3, trước cả chủ lực quân, tuy chưa biết rõ điểm tới cuối cùng là ở đâu. “Mục tiêu đầu tiên là Phú Bổn, sau đó sẽ tính”.

17/3/1975: Chính thức khởi hành

Ngày ra đi của đại quân là 17/3, Phạm Huân viết:

Tin Quân Đoàn “di tản” đã không còn là một tin “tối mật” như các giới chức Quân Sự mong muốn. Từ hai ngày nay, mọi người dân Pleiku, mọi gia đình Quân Nhân, và chắc hẳn cả địch nữa đều biết.

Hỗn loạn, cướp bóc, bắn phá xảy ra nhiều nơi, trong và ngoài thị xã.

08:40g, Đoàn xe di chuyển. Khoảng 4,000 quân xa đủ loại, và các xe dân sự.

Vẫn theo Phạm Huân, chặng đầu của cuộc rút quân Pleiku–Phú Bổn sáng ngày 17/3/1975, diễn ra tốt đẹp. 13:40g, từ Sài Gòn gọi ra, Tổng thống, Nội Các, và các Tướng lãnh khen ngợi về cuộc rút quân.

“Nhưng, đây chỉ là chặng đầu tiên trên Liên Tỉnh lộ 7. Con đường chôn vùi hàng nhiều ngàn xác đồng bào và trẻ thơ vô tội. Chôn vùi tên tuổi tất cả các Tướng lãnh đạo Đất Nước trong những năm sau cùng. Và cũng chính là con đường đưa đến sự sụp đổ mau chóng của Quân Lực VNCH, để rồi, mất nước sau đó!”

Buổi tối cùng ngày, có tin một nhóm lính Thượng đã nổi loạn, đốt nhà, ăn cướp.... Ngoài ra, vào hồi 17g30, du kích Cộng sản bắn súng cối, làm cháy một quân xa, và một xe dân sự.

18/3/1975: Hết bắt ngờ, địch khởi sự tấn công

09:00g, tin tình báo từ Sài Gòn cho biết: Các đơn vị du kích Cộng quân đã tập trung một số súng cối ở phía Nam Hậu Bồn (tỉnh lỵ Phú Bồn), để pháo, cắt đứt đoàn xe thành nhiều đoạn, làm trì trệ cuộc rút lui, đợi chủ lực quân Bắc Việt tới tấn công. Đêm qua, Sư Đoàn 320 của Bắc Việt đã bỏ mặt trận Bắc Ban Mê Thuột, kéo theo đại bác 122ly, do Sư Đoàn 23 Bộ Binh của VNCH bỏ lại, tiến về Phú Bồn. Tướng Phú vô cùng hốt hoảng khi biết tin này.

Đang trong nỗ lực đối phó với địch, lại có rủi ro từ phía mình: Bom của Không Quân ta, đã đánh trúng, làm bốc cháy hai chiến xa M-41 của quân mình. Cùng lúc đó, một số lính Thượng bỏ chạy, nổi lửa đốt doanh trại. Tỉnh trưởng bất lực, các cấp chỉ huy bó tay. “Khắp các ngã đường bên ngoài, và mọi nơi trong thị xã Phú Bồn, xe cộ và người... chật cứng”.

15:05g, Thủ tướng Khiêm và phái đoàn Chính Phủ tới thăm Bộ Tư Lệnh QĐ II (mới chuyển từ Pleiku về Nha Trang). Tướng Khiêm khen ngợi và nhận định: – Đây là cuộc rút quân vĩ đại nhất trong lịch sử chiến tranh Việt Nam.

Đúng như tin tình báo buổi sáng cho biết, trong khi Tướng Phú đón tiếp phái đoàn Thủ tướng Thì trung đoàn tiên phong của Sư Đoàn 968 Cộng sản BV đã từ Ban Mê Thuột tới Phú Bồn, Phú Yên, phối hợp với các Tiểu đoàn Việt cộng, và đặc công Thượng tại địa phương, tăng cường lực lượng đánh phá đoàn xe di tản. Vũ khí hạng nặng của ta như Đại Bác 122ly do SĐ23 bỏ lại, đã được Cộng quân sử dụng bắn vào quân dân ta. Theo Phạm Huân:

“Từ 13:00g trưa hôm qua, 17/3/1975, khi những chiếc xe Thiết Giáp đầu tiên vào Phú Bồn, ‘phố Quận’ này đã nhộn nhịp hẳn lên. Sau đó, đợt này qua đợt khác, xe và người chen chúc dồn vào như... nê m cối. Cả trăm ngàn người co rút trong cái thị xã nhỏ bé này. Vì bị làn sóng... người Kinh xâm nhập chớp nhoáng, quyền lợi bị đụng chạm. Một số lớn lính Thượng, dù không phải là Thượng cộng, cũng đã nổi lửa đốt nhà, đốt doanh trại bỏ đi.

Pháo của Bắc quân nã vào. Những đơn vị chiến xa, Pháo binh nặng... tập trung trong thị xã bây giờ kẹt cứng. Không nhúc nhích, không sử dụng được. Các trưởng xa, tài xế, pháo thủ cũng chịu chung số phận như những người khác. Tất cả trở thành mục tiêu cố định của những trận mưa pháo.

Thật kinh hoàng, khủng khiếp. Biển người và biển máu. Đó cũng là giờ phút khởi đầu của đoàn quân, đoàn xe, đoàn người đi trên khúc quanh Tử Thần, của Tỉnh Lộ Máu số 7”.

19/3/1975: Mang M48 về bằng mọi giá

01:15g, Quận Phú Túc trên Tỉnh lộ 7, sau Hậu Bồn, bị pháo rất nặng, rồi bị Cộng quân tràn ngập lúc 02:00g sáng, cố chặn đầu đoàn xe. Biệt Động Quân tái chiếm sau một trận đánh đẫm máu, tuy địch vẫn cố bám sát quanh Phú Túc.

08:45g, Tổng thống Thiệu gọi, ra lệnh, bằng mọi giá, phải mang chiến xa M48, và đại pháo 175ly về phòng thủ mặt trận Duyên Hải, và Sài Gòn. Trong khi đó, Việt cộng vẫn đóng chốt dày đặc tại quãng đường hơn chục cây số trước khi tới Phú Yên. Và cũng chẳng ai biết rõ còn bao nhiêu chiến xa và đại pháo có thể sử dụng được.

11:30g, theo tường trình của Tướng Tất, chỉ huy tổng quát cuộc lui quân: Việc sửa cây cầu lớn gần Phú Túc vẫn chưa xong. Đường còn quá xa. Lúng túng, khó khăn, vì phải giữ chiến xa do lệnh thượng cấp. Lo sợ Sư Đoàn 320 BV đuổi theo tấn công xả lảng. Tinh thần lính và vợ con đi theo bị sa sút nặng nề.

12:25g, Từ Sài Gòn gọi ra, lệnh của Tổng thống Thiệu: sử dụng Pháo Binh, Không Quân tối đa, “san bằng” Phú Túc để Đoàn quân di chuyển. Cầu gặp khó khăn, dùng vũ sắt PSP của sân bay Cung Sơn thả xuống làm đường cho chiến xa đi. Tướng Phú ra lệnh bắn vào nhóm Thượng nổi loạn để đoàn xe tiến về Sơn Hoà.

15:00g, Đoàn xe chính còn lại, trên quãng Phú Túc – Cung Sơn, ước lượng 3,000 xe. Lính Thượng vẫn nổi loạn giữa Hậu Bồn–Phú Túc. Đốt những xe kẹt lại phía sau.

Tổng cộng chiến xa bị thiệt hại trong hai ngày 18 và 19 tháng 3 là 30 chiến xa. Theo Phạm Huân, đó là theo báo cáo, sự thật nhiều hơn nữa!

17:50g, Ghi nhận Phú Bồn mất. Một số lớn chiến xa M48 và M41 bị kẹt lại Phú Bồn. Tổng số chiến xa đi được, vừa qua sông Phú Túc: 6 M48, 16 M41, 13 Thiết Vận xa M113.

18:00g, Tướng Chức, Chỉ Huy Trưởng Công Binh cho biết, Đoàn Xe Quân Đội qua sông Phú Túc khoảng 1,500 chiếc.

Trong khi ấy, Không Quân được lệnh đánh bom các cơ sở Quân Sự quan trọng bị bỏ lại ở Pleiku, như kho đạn đại bác mới 14,000 tấn, kho xăng...

20/3/1975: Chiến Xa, Đại Bác và Những Xác Người

08:05g, Tướng Tất tường trình tình hình chung của Đoàn quân. Những đơn vị BĐQ vừa di chuyển, vừa tác chiến, để bảo vệ phía sau Đoàn xe. Những đơn vị này, vừa chịu những trận mưa pháo của địch, vừa chiến đấu với Bắc quân trong 3 ngày liền. Thiệt hại trung bình... một phần ba quân số. Trong phần kiểm điểm tình hình, trước khi đi tiếp, Phạm Huân ghi nhận:

“Thành phố đất đỏ nhỏ bé miền núi Phú Bổn, sau những trận mưa pháo của Bắc quân, buổi trưa và đêm 18/3/1975, đã biến thành ‘một chợ trời... xác chết’. Khắp nơi nơi, chỗ nào cũng có xác người chồng lên nhau. Đau đớn nhất là những chiến hữu của họ trong cái chết oan khiên, tức tưởi. Những pháo thủ súng lớn nằm dài sòng sượt dưới chân Đại Bác, gối đầu lên nhau. Hai nòng súng cao ngất – loại Đại Bác 175ly lớn nhất của QLVNCH – cũng... chum đầu lại (?) Những trường xa, tài xế các loại xe M48, M41 ‘ngôi yên, bất động’ trong pháo tháp, trên đầu xe, với hình hài không còn nguyên vẹn. Một góc sân Trường Tiểu học, họ đếm được 4 xe M41 đậu dòn lại. Khu đất trống trước Tòa Hành Chánh, 8 chiếc M48, M41 san sát bên nhau như để... triển lãm.

Vây bọc chung quanh những khẩu Đại Bác 175ly, những chiến xa, là những ‘hàng rào’ xác người, xe cháy, xe hư kéo dài ra tới ngoài thị xã...

70% lực lượng chiến xa và Pháo Binh nặng của Quân Đoàn II được bố trí, dồn đóng trong Phú Bổn. Một ‘phố quận’ mà mỗi chiều chưa tới một cây số!

Tổng số chiến xa nặng và Đại Bác 175ly ‘bỏ lại’ Phú Bổn:

- 40 chiến xa M41 và M48.*
- 8 khẩu đại bác 175ly.”*

11:20g, Các đơn vị Công Binh Liên Đoàn 6 (BĐQ) vẫn dồn mọi nỗ lực ủi đường, sửa cầu, làm cầu trên Liên Tỉnh lộ 7 để đoàn xe qua. Cứ một cây cầu vừa sắp sửa làm xong, dân chúng đã ò ạt tràn tới. Hỗn loạn, vô trật tự, không có cách nào giải quyết được.

11:30g, Cùng với tình hình nóng bỏng của Tỉnh lộ 7, tin từ nơi khác đổ về: Chiến xa và Bắc quân tràn ngập Quảng Trị đêm 19/3, và Huế bỏ ngõ. Hai tỉnh Lâm Đồng, Quảng Đức bị đánh nặng. Tin Đà Lạt di tản. Dân chúng hoang mang, lo sợ, chạy đổ về Cam Ranh.

Dưới đây là bài của Nguyễn Tú, ghi nhận từ phía dân sự về cuộc di tản, cùng ngày 20/3/1975, đăng trên Chính Luận số báo đề ngày 22/3/1975, trang 1:

**Từ Kontum–Pleiku và Phú Bổn kéo xuống
ĐOÀN DI TẢN ĐÃ VÔ GẦN PHÚ YÊN
Nhưng chưa qua được vùng giao tranh**

Nguyễn Tú

SƠN HOÀ, 20/3. — Đoàn di tản Kontum–Pleiku–Phú Bổn đã về được tới địa phận của tỉnh Phú Yên. Nhưng tất cả xe cộ binh sĩ và dân chúng còn kẹt lại quận lỵ Sơn Hà? Chỉ mới có một nhóm khoảng 200 người được trực thăng đưa thẳng về Tuy Hoà.

Tin của bản báo đặc phái viên Nguyễn Tú, điện về toà soạn đêm Thứ Năm (20/3) cho hay các chi tiết sau đây:

“Trận mở đường máu để thoát khỏi cuộc tấn công bất ngờ của Cộng quân và người Thượng phản loạn đã kéo dài từ chiều 18 qua sáng 19/3. Phần lớn đoàn đầu đã vượt qua lưới lửa, tiến về Đông. Phần còn lại ở phía sau phải băng rừng để vượt đi. Bản báo ĐPV Nguyễn Tú cùng chạy với đoàn hậu này. Và đây là thêm chi tiết về trận chiến ở Phú Bổn:

Hoả lực của Địa Phương Quân Thượng phản loạn, gồm từ các loại súng của ta cho tới B41, AK47 của ‘địch’, bắn xối xả vào đoàn xe. Dạn đại pháo Cộng quân từ bốn phía cũng xối xả dội xuống. Nhiều chiếc xe trúng đạn bốc lửa biến thành những giàn hoả nổ tung. Tất cả những người ngồi nệm chặt trên xe không xuống được, gồm cả binh sĩ lẫn dân sự, già trẻ lớn bé nam nữ cũng văng lên 4 phương 8 hướng với các mảnh vụn của xe.

Đông đảo đồng bào không có xe để đi, ngồi dọc hai bên lộ hoặc mới nhảy từ xe xuống, bị những tràng liên thanh địch quạt ngang, gục ngã từng loạt. Máu đã xối xả tuôn chảy trên mặt lộ như những dòng suối nhỏ. Tiếng rít của đại bác, tiếng nổ của đạn nhỏ, tiếng la hét của những người chưa chết, tiếng khóc của trẻ con, tạo thành một âm thanh... địa ngục. Cuộc chống trả của Biệt Động Quân kéo dài từ chiều 18 đến sáng 19, đoạn chót đoàn di tản mới thoát được vô rừng.”

Bạn Nguyễn Tú kể tiếp:

“Chạy miết một hồi, nhóm người chót còn lại khoảng 200 người leo được tới đỉnh đồi Chu Dal. Khoảng cách từ thị xã Hậu Bổn tới đèo Chu dal chỉ lối 10cs nhưng phải băng qua toàn rừng rậm, suối sâu. Lối 11:00g trong ngày, nhóm người sống sót bắt liên lạc vô tuyến được với trực thăng thám sát. Khoảng 03:00g, một đoàn trực thăng phái tới cứu cấp.

Nhưng đỉnh đồi cheo leo và hẹp, việc cứu cấp rất khó, số người ở dưới lại đông. Cuối cùng chỉ có một số được bốc đi vì trời cũng đã tối. Công cuộc cấp cứu lại được tiếp tục vào sáng hôm sau. Hiện số 200 đồng bào và binh sĩ ở Chu Dal đã được đưa thẳng về Tuy Hoà”.

Ngoài tin của Nguyễn Tú điện về, tin từ Tuy Hoà cho biết tất cả đoàn di tản Kontum–Pleiku–Phú Bổn đã vào được địa phận an toàn của Phú Yên. Tuy nhiên, tất cả xe cộ phải ngưng lại dọc sông Ba, vì Liên tỉnh lộ số 7 vốn đã không được sử dụng từ nhiều năm nay vì lý do an ninh. Tin này cũng cho biết: Đoàn xe và người đến như kiến hiện bu quanh quận lỵ Sơn Hải chưa thể biết chắc bao giờ mới về được Tuy Hoà, vì đoạn đường chót 40 cây số đang là vùng giao tranh ác liệt giữa BDQ, Bộ binh, và quân chính quy Bắc Việt. Theo nguồn tin chính thức cho biết số dân Kontun, Pleiku di tản sẽ được tạm trú tại Nha Trang.

Cùng trong số báo với bài của Nguyễn Tú trên đây, Chính Luận đăng nguyên văn lời hiệu triệu của Tổng thống Thiệu cùng đồng bào, với tựa đề 2 cột trang 1: Tổng thống Thiệu LÊN TIẾNG “*Chỉ bỏ Kontum Pleiku đồng bào cứ bình tĩnh*”. Trong đó, có nói về Cao Nguyên, như sau:

“Riêng về Cao Nguyên, nơi mà chúng ta phải chiến đấu trong thế 1 chống lại 4, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà buộc phải tái phối trí để bảo toàn lực lượng và tạo điều kiện chiến đấu tự vệ hữu hiệu hơn trong giai đoạn này. Vì vậy Quân Lực ta đã không cố thủ hai thị xã Kontum và Pleiku.

Tại các mặt trận khác, từ Trị Thiên qua vùng Duyên Hải QK2, đến QK3, và QK4, chúng ta nhất quyết bảo vệ lãnh thổ đến cùng.

Những tin đồn bỏ Thừa Thiên, hay Đà Lạt, hoặc một vài nơi khác chỉ là những tin đồn nhằm tạo hoang mang trong quần chúng và hoàn toàn vô căn cứ.

Cho nên, tôi kêu gọi đồng bào hãy bình tĩnh và vững tin với một ý chí chống Cộng dứt khoát, với tình Quân Dân đoàn kết hy sinh trong chiến đấu, với sự sát cánh hậu phương tiền tuyến, chúng ta sẽ không bao giờ để cho Cộng sản xâm lược thôn tính miền Nam Tự Do thân yêu này.”

Tổng thống Thiệu đã nói quá đủ. Người viết xin miễn có lời bàn.



NGƯỜI VIỆT TÀN SÁT NGƯỜI VIỆT

Đình Từ Thức

Bài 3



21/3/1975: Thiệt hại về người và vũ khí

Theo ghi nhận của Phạm Huân vào ngày thứ 5 của cuộc di tản trên Liên Tỉnh Lộ số 7:

80% lực lượng chiến xa nặng M-48, M-41, và những khẩu đại bác khổng lồ 175ly của Quân Đoàn II bị tiêu hủy. Hàng trăm ngàn tấn chiến cụ trở thành tro bụi. Đoàn quân tinh nhuệ mũ nâu Biệt Động Quân, với 7 Liên Đoàn, quân số khoảng 10 ngàn, bị thiệt hại gần một nửa. Đa số, nếu không muốn nói là hầu hết, không được chiến đấu trực diện với quân thù trong trận cuối cùng. Họ chết tức tưởi, oan nghiệt bởi những trận mưa pháo của Bắc quân!

17:30g: 4 trái bom của Không Quân (VNCH) thả trúng vị trí phòng thủ của 2 Tiểu Đoàn BĐQ có chiến xa bảo vệ — 4 chiến xa M-48 bị cháy. BĐQ thiệt hại rất nặng.

22/3/1975: Mặt trận Khánh Dương bùng nổ

Khánh Dương là một quận ở phía Đông Ban Mê Thuột, phía Nam Phú Yên, và Tây-Bắc Nha Trang, thuộc tỉnh Khánh Hòa. Kế hoạch của Tổng thống Thiệu là rút từ Cao Nguyên Kontum-Pleiku ở phía Bắc xuống Duyên Hải, đánh chiếm lại Ban Mê Thuột, rồi cố giữ từ Tuy Hòa xuống phía Nam. Lãnh thổ VNCH sẽ còn khoảng từ vĩ tuyến 12 tới Cà Mau. Nhưng Bắc quân đã dốc toàn lực, mở mặt trận Khánh Dương, tiến thẳng xuống Nha Trang.

Theo Phạm Huân:

22/3/1975, ba Sư Đoàn chính quy cộng sản Bắc Việt kéo về Khánh Dương, với ý đồ tiến thẳng xuống miền Duyên Hải, và đánh chiếm Nha Trang. Nha Trang mất, đương nhiên Bình Định Phú Yên mất theo.

Đúng 7:30g sáng, một “trận địa chấn” kinh hồn. Hàng ngàn trái đại bác của địch nã vào trên tuyến phòng thủ. Sau đó là chiến xa, và biển người.

9:05g, Cộng quân bắn đại bác 122ly vào Chi Khu Khánh Dương. Có báo cáo 12 chiến xa Bắc Việt xuất hiện gần Khánh Dương. Địch không ngưng trệ, tiếp tục tiến về Khánh Dương.

10:00g: Lực lượng Chi Khu Khánh Dương bỏ chạy.

11:45g: Nhảy Dù yêu cầu Không Quân đánh một đoàn chiến xa BV, khoảng 20 chiếc, đang tiến về phía đèo M'Drak.

14:00g: Một phản lực cơ rớt tại mặt trận Khánh Dương.

14:15g: Thêm 7 chiến xa BV xuất hiện tại Bắc Khánh Dương.

16:00g: Tại mặt trận Khánh Dương, có rất nhiều chiến xa đủ loại của BV xuất hiện. Phía ta, chỉ có Thiết Vận Xa M-113 chở quân; không có chiến xa nào thuộc loại M-48, M-41.

Ghi nhận vào cuối ngày:

– Đoàn quân di chuyển về Phú Yên vẫn ngưng tại chỗ.

– Địa Phương Quân Ninh Thuận và Khánh Hòa bị thiệt hại nặng.

– Mặt trận Khánh Dương nặng nề. Chiến xa và những đoàn xe chở Cộng quân tiến tới từ khắp hướng: Bắc, Đông, và Tây. Nhờ các phi công phản lực A-37 đã chặn được sức tiến quân vũ bão của địch.

Cùng ngày 22 tháng 3/1975, Nguyễn Tú ghi lại tình cảnh của hàng ngàn người dân khốn khổ, đi theo đoàn quân di tản từ Cao Nguyên xuống Duyên Hải. Qua bài báo 3 cột trang nhất, tựa đề “Cả trăm ngàn người kẹt lại Củng Sơn đang đổ mắt nhìn về phía biển”, trên Chính Luận, số báo đề ngày 25/3/1975, nguyên văn như sau:

CỦNG SƠN, 22-3. – Đoàn quân xa và dân xa di tản từ Kontum, Pleiku, Phú Bổn từ Chủ Nhật 16-3 đã tới địa phận Sơn Hòa thuộc tỉnh Phú Yên. Quận lỵ quận Sơn Hòa mang tên Củng Sơn, cách tây tỉnh lỵ Tuy Hòa khoảng 60 cây số. Hiện còn ba đoàn gồm hàng ngàn

quân và dân xa đậu tại ba đoạn khác nhau trên Tỉnh Lộ 7, giữa khoảng Củng Sơn và Tuy Hòa.

Đổ dốc và chặt chốt

Các đoàn xe đã phải đổ hai cái dốc trước khi tới bờ sông Ba để qua sông sang quận Hiếu Xương, cũng thuộc tỉnh Phú Yên. Hai cái dốc đó, một cái dốc tới 60°, một cái tới 45°, đã gây cho một vài chiếc quân xa và dân xa khi đổ dốc mất thăng bằng lâm nạn, do đó cảnh kẹt xe thêm trầm trọng. Nhưng rồi những chiếc xe lâm nạn đã tự gây thêm chết chóc đó cũng được kéo qua bên để các đoàn xe sau từ từ đổ hai dốc.

Hiện Công Binh của ta đang trải những vĩ sắt trên khúc sông Ba nơi nước tương đối cạn. May là mùa khô nước cạn, nếu gặp mùa mưa thì đoàn xe khó có lối thoát. Một số gia đình binh sĩ và các thương binh khoảng 500 người đã được trực thăng cấp cứu di tản về Tuy Hòa.

Cả trăm ngàn người, hàng ngàn quân xa và dân xa vẫn còn bị kẹt bên bờ sông Ba, trong khi quân tình đội cộng sản tại Phú Yên phục kích một quãng đường dài 10 cây số cách tây Tuy Hòa khoảng 15 cây số. Thành phần cộng sản phục kích tại đoạn đường này gồm hai Tiểu đoàn địa phương K13 và 96 thuộc lực lượng tình đội cộng sản. Địa Phương Quân của ta tại Phú Yên được phi pháo yểm trợ đang gắng sức đánh bật các chốt phục kích này để mở đường cho đoàn quân và dân xa chạy được về Tuy Hòa. Cho tới hôm nay, các chốt của địch quân vẫn chưa thanh toán được hết. Trong khi đó, Chuẩn tướng Phạm Duy Tất đã tổ chức phòng tuyến ở đoạn hậu gồm có các chiến sĩ BDQ và Thiết Kỵ để bảo vệ cho đoàn xe an toàn trong lúc chờ khúc dưới được giải tỏa chốt của Cộng quân.

Đoạn hậu

Trục giao thông từ Củng Sơn tới bờ sông Ba sang quận Hiếu Xương đã được các chiến sĩ BDQ và Thiết Kỵ giữ an ninh cho các đoàn xe và đồng bào vượt lên trước. Đoạn hậu của lực lượng BDQ thuộc Liên Đoàn 22 đi bộ từ Kontum qua Pleiku, Phú Bổn, sau bảy ngày đi bộ băng rừng, thành phần tiền phong đã bắt tay được với một đơn vị BDQ tại Sơn Hòa. Sư [Liên] Đoàn 22 BDQ đã băng rừng hơn 300 cây số dẫn dắt một số đồng bào đồng đảo chưa thể ước lượng được là bao nhiêu. Trong khi đó, nhiều thành phần của SĐ 320 chính quy BV đang cố gắng từ Ban Mê Thuật thốc lên bên tập đoạn hậu, quân của Tướng Tất có nhiệm vụ trì hoãn chiến với địch khi chúng xuất hiện. Đó là Liên Đoàn 22 BDQ của ta như đã nói trên. Tính tới hôm nay, vào khoảng 50 chiến sĩ của LD này đã hy sinh khi chạm súng với địch quân trong cuộc băng rừng dài hơn 300 cây số và thi hài họ đã được chôn cất trong rừng. Khoảng 50 chiến sĩ khác bị thương. Liên lạc vô tuyến cho biết, tất cả 50 chiến sĩ bị thương này được các chiến hữu dìu, cõng, cáng, không bỏ lại một ai. Do đó cuộc Đông tiến của LD 22 BDQ đi hậu tập để trì hoãn chiến với địch quân đang gặp khó khăn. Cuộc giải tỏa 10 cây số chốt của Cộng quân gần thị xã Tuy Hoà phải gấp rút thanh toán trong một hai ngày, nếu không, ta e ngại có thể bị Cộng quân pháo kích vào các

đoàn xe. Dù chỉ với cối nhẹ 60 hay 82ly, cuộc pháo kích này, tới nay chưa xảy ra, có thể gây hỗn loạn và chết thảm của đám đồng bào đã cố lết về được ranh giới miền “Tự do Dân chủ” là thị xã Tuy Hòa. Những người không có xe, đi bộ bằng phương tiện thiên nhiên là đôi chân của họ, vợ chồng bồng bế dắt díu con thơ cùng các ông già bô lão đã lội qua những chỗ khúc sông cạn nước tiếp tục thất thủ, ngác ngơ hy vọng lết được đến Tuy Hòa.

23/3/1975: Chặn Cộng quân bằng bom CBU

10:30g: Tướng Phú bay đến Phú Yên. “Đại tá Tỉnh Trưởng vẫn quần áo đẹp, giấy ‘láng coóng’ tường trình các ‘chốt’ gần Tuy Hoà... Cực kỳ nan giải. Tiểu Đoàn Địa Phương Quân Phú Yên bị thiệt hại khá nặng. Tinh thần xuống dốc. Bi thảm!”

12:45g, Tướng Phú bay trên vùng Củng Sơn quan sát đoàn xe di tản. Trở ngại quan trọng cho cuộc rút quân, cây cầu dài 300 thước trên sông Ba, hy vọng xong đêm nay.

14:00g, xe kéo pháo và chiến xa địch kéo về Tây–Bắc Khánh Dương.

14:30g, Sư Đoàn 23 và Bộ Chỉ Huy các Tiểu Đoàn Địa Phương Quân rút khỏi mặt trận Khánh Dương, làm Tướng Phú nổi giận.

16:05g: 8 quả bom CBU (Cluster Bomb Unit – Đơn vị Bom Chùm) vừa được thả xuống các “chốt” quan trọng của Cộng quân, cách 5 phút một quả. Đây là loại bom mới, cực mạnh, đắt tiền, và “vô cùng... hữu hiệu”, giúp các lực lượng đánh chốt lên tinh thần.

24/3/1975: Qua cầu và phá Chốt 42

9:30g: Cây cầu dài nhất trên Liên Tỉnh Lộ 7 đã làm xong. Hy vọng đoàn xe về tới Phú Yên hôm nay.

9:45g: Thời tiết xấu. Phi tuần đánh bom CBU trước 10:00g không thực hiện được. Chốt gai góc nhất còn lại, là “chốt 42”, Đồn Đại Hàn cũ, có giao thông hào và kiên cố “Đặc công Việt cộng tới sát đoàn xe, ném lựu đạn và bắn súng nhỏ vào đồng bào. Thương vong gần 100 người.”

13:30g: Đích thân Tướng Phú gọi cho Đại tá Thảo, Chỉ huy trưởng Căn Cứ Không Quân Phan Rang, khẩn thiết yêu cầu cho 10 phi tuần A–37 đánh Chốt 42, để đoàn xe có thể đi qua, trước khi Cộng quân kéo tới đánh phá.

15:45g: Tin vui, phi tuần CBU 55 chuẩn bị cất cánh tại Phan Rang. Sau đó là những phi tuần bom lửa (Napalm), dẹp chốt 42 để đoàn xe qua.

16:03g: Tin sét đánh! Đang đợi A-37, Tướng Cầm, Phụ tá Tướng Phú thất thanh báo cáo: “Chiến xa cộng sản BV... bôn tập phía sau đoàn xe”!

Điều lo sợ mà Nguyễn Tú viết ngày 22-3 là nó chưa xảy ra, bây giờ, nó bắt đầu xảy ra vào chiều 24-3.

Lời Phạm Huân: Bắc quân từ khắp ngả kéo tới, sau những trận pháo như mưa vào đoàn người, đoàn xe. Lực lượng địch hôm nay thật hùng hậu. Có ít nhất là hai Trung Đoàn của SĐ 320 cộng sản BV, và những đơn vị pháo, đã bám sát đoàn xe, từ ngày thứ ba của cuộc rút quân. Sự hiện diện của SĐ 320 tại Khánh Dương, chỉ là một phần của SĐ này; cùng với các SĐ F10 và 316 cộng sản BV.

15 phút đầu của trận tấn công ban ngày này, Bắc quân cắt đoàn xe thành ba khúc. Bốn chiến xa M-41 còn lại bị bắn cháy, làm tắc nghẽn đường rút quân. Phía sau, và Bộ Chỉ Huy Hành Quân BĐQ bị đánh nặng nhất. Chỉ huy cuộc rút quân, Tướng Phạm Duy Tắt, bây giờ là... Tiểu đoàn trưởng. Ông và Đại tá Cao Văn Ủy (Phụ tá Tướng Tắt), cùng chỉ huy một Tiểu Đoàn BĐQ và Bộ Tham Mưu vừa đánh, vừa chạy. Kinh hoàng và hỗn loạn. Tiếng kêu khóc, rên xiết, thảm thương... vang động một góc trời, tạo thành một thứ âm thanh ai oán, chết chóc.

17:01g: Tiếng phản lực cơ gầm thét. Hai cánh đại bàng xuất hiện. Cứu tinh tới!

Những người dân khốn khổ, những quân nhân tài xế quân xa, và những người lính đi với gia đình, quên cả nguy hiểm, ngẩng đầu lên nhìn đoàn chim cánh thép. Lẫn trong tiếng than khóc kinh hoàng, còn có cả những tiếng hò hét, hô hoán, vang lừng...

Mục tiêu chính là chốt 42, và phi tuần đầu là đánh CBU, nhưng qua máy truyền tin, hai phi công biết quân dân bạn đang gặp nạn phía dưới, đã áp dụng kỹ thuật “dương Đông kích Tây”, nhào lên lộn xuống nhiều lần, làm Bắc quân hoang mang. Lợi dụng tình thế, BĐQ chính đồn lại hàng ngũ. Trước khi 8 trái CBU đánh thẳng vào mục tiêu chốt 42. Tiếp theo là những phi tuần bom thường và bom lửa, giúp các chiến sĩ BĐQ chặn được cuộc tàn sát tập hậu của Cộng quân. Nhưng một trái bom đã rơi trúng vị trí một Đại Đội quân bạn. Thương vong, đau đớn!

Khi đoàn chim sắt đã bay đi, anh em BĐQ vẫn giao chiến với Bắc quân ở một làng phía Nam Củng Sơn.

19:00g: Đoàn xe mới sang sông khoảng 1,000 cái. Chưa biết rõ kết quả đánh chốt 42. Trời tối. Chuẩn bị chiến đấu tại chỗ.

20:00g: Tướng Phú than “Đau đớn, thất bại”. Đồng bào tràn đi... vô tổ chức, không giữ được trật tự, kỷ luật.

24:00g: Tướng Tất cho biết, hy vọng cả đêm sẽ sang sông được 2,000 xe.

25/3/1975: Tả tời tới đích Tuy Hòa!

Sáng 25–3, ngày thứ chín của cuộc di tản, vẫn chưa biết rõ kết quả vụ đánh bom chốt 42 hôm trước.

10:00g: Đại tá Cao Văn Ủy, Phụ tá Tướng Tất tường trình: Hầu hết xe quân đội đã sang sông, khoảng 2,000 cái. Tướng Tất ra lệnh: “Mở đường máu” để tiến vào Phú Yên.

11:00g: Tất cả xe quân đội đã qua sông, chỉ còn xe dân sự.

13:00g: Lực lượng chiến xa dẫn đầu đoàn xe, đoàn quân về tới Tuy Hòa! Hò hét, reo mừng. Hân hoan lộ trên nét mặt mọi người.

Tuy nhiên, đây mới chỉ là lực lượng chiến xa dẫn đầu đoàn xe về tới Tuy Hòa. Đoàn xe vẫn còn kẹt chốt ở Phú Thứ. Những chiếc đầu tiên chỉ về tới Tuy Hòa vào lúc 17:30g. Rồi xe, quân, và dân, tiếp tục tiến về suốt đêm, cho đến sáng hôm sau.

– “Đại Lộ Kinh Hoàng” ngoài Huế: 2 ngày, 15 cây số.

– “Liên Tỉnh Lộ Máu 7” Pleiku–Phú Yên: 9 ngày, 9 đêm, 300 cây số!

Kiểm điểm thiệt hại về chiến xa, theo Phạm Huân:

Khi rút khỏi Pleiku sáng 17/3/1975, Lữ Đoàn II Thiết Kỵ QĐ II có hơn 100 chiến xa đủ loại, với những chiến xa nặng tới tấn, như M–48 và M–41. Trưa 25–3, về tới Phú Yên, chỉ còn 13 Thiết Vận Xa M–113.

Về người, hàng trăm ngàn dân, tuy đã bị Chính Quyền Trung Ương định “cho ‘thằng’ cộng sản”, không biết chắc có bao nhiêu ngàn đã tự ý ra đi với đoàn quân, và bao nhiêu người đã thiệt mạng trong chín ngày đêm trên Tỉnh Lộ Máu và núi rừng lân cận.

1/4/1975: Quân Đoàn II... không còn nữa!

Tuy đoàn di tản, sau bao cực khổ và chết chóc, cuối cùng đã về tới đích Tuy Hòa. Nhưng nơi đây không còn là đích an toàn như dự kiến. Khắp nơi, từ Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, đến Đà Lạt, Nha Trang, nơi nào cũng đã, hoặc đang bỏ chạy. Thành ra, di tản cũng như không!

Suốt một tuần sau khi đoàn di tản về tới Tuy Hòa, theo Phạm Huân, “Tướng Phú như một người bị... rối loạn!!!” Ông không biết làm gì, cứ xử ra sao, cho đến chiều ngày 1 tháng 4, 1975.

17:50g: Tướng Phú tới Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 Không Quân, gần phi trường Nha Trang. Tuy có báo trước, nhưng không thấy ai chờ đợi hay đón tiếp như thường lệ. Vào văn phòng, Tướng Phú hất hàm hỏi:

– Có chuyện gì xảy ra?

Tướng Nguyễn Văn Oánh, Chỉ huy trưởng Trung Tâm Huấn Luyện Không Quân Nha Trang, đáp:

– Tôi muốn thưa với Thiếu tướng, tôi được chỉ định làm Tư Lệnh Mặt Trận Nha Trang, vì Quân Đoàn II... không còn nữa!

Vẫn theo Phạm Huân: Phần còn lại của Quân Đoàn II được sáp nhập vào Quân Đoàn III trong một lễ bàn giao tại Phan Thiết, giữa Tướng Phú và Tướng Nguyễn Văn Hiếu, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn III, vào sau 2:00g trưa, ngày 2/4/1975, kết thúc đời binh nghiệp của Tướng Phạm Văn Phú.

Tướng Phú đã tự tử chết tại Sài Gòn, trưa 30/4/1975, sau khi nghe Trung tướng Dương Văn Minh đầu hàng cộng sản.

Trong bài gửi đi từ quận Hiếu Xương ngày 25–3, đăng trên Chính Luận, với tựa lớn ba cột trang nhất 100 NGÀN NGƯỜI ĐÃ VỀ TUY HÒA, và đoạn cuối bài, với tựa nhỏ:

Địch “thắng” lớn

Nguyễn Tú viết:

Trong khi chốt cuối cùng của địch bị tiêu diệt vào ngày 25 tháng 3, dù đã được khuyên “không nên mạo hiểm, phải chờ giải tỏa”, một số đồng bào khoảng 100 người, gồm già trẻ lớn bé, đi bộ hoặc đi xe 2 bánh, sau khi qua được cầu nổi để tới hữu ngạn sông Ba, đã theo lộ 436 đi luôn. Tới núi Hương, tức cách ngã ba Quốc Lộ 1 và lộ 436 vài cây số, đoàn người đã bị đại liên địch của chốt chốt này quạt liên hồi. Đường như tất cả đã bị tàn sát. Có lẽ không ai chạy thoát.

Phạm Huân và Nguyễn Tú

Vào lúc 20:00g ngày 21 tháng 3, 1975, là ngày thứ năm của cuộc di tản, Phạm Huân viết về Nguyễn Tú:

Những bài báo ký giả Nguyễn Tú viết về Đoàn Quân triệt thoái đăng trên báo Chính Luận, được Đài Phát Thanh Hà Nội và Đài Phát Thanh Giải Phóng đọc nguyên văn. Tướng Phú gọi tôi khiển trách: “Tôi bị phiền nhiều quá vì báo chí... Các Anh!”

Tôi yên lặng chịu trận, Ký giả lão thành Nguyễn Tú là người tôi rất kính trọng – Mùa Xuân vừa rồi, ông đã ăn Tết với anh em Biệt Động Quân cả... tuần lễ tại Mặt Trận Bắc Kontum – Khi đoàn quân tăng viện xuống Phước An, Ông yêu cầu được nhảy theo đơn vị đầu tiên.

Hôm rời Pleiku, tôi “gởi” ông... bay theo Tướng Tất. Nhưng sau đó, ông đã xin đi theo đường bộ với Đoàn Xe, và những đơn vị Biệt Động Quân.

Những bài báo ông viết rất có giá trị. Đó cũng chỉ là một phần của đau thương, kinh hoàng... đã xảy ra trong cuộc rút quân, trên con đường của Tử Thần: Liên Tỉnh Lộ 7!!!

Tại sao Đài Hà Nội và Đài Giải Phóng cho đọc nguyên văn những bài của Nguyễn Tú?

– Vì họ nghĩ rằng nội dung những bài đó có lợi cho họ.

Lợi ở chỗ nào?

– Nêu cao được chiến công của họ trong sứ mạng giải phóng Miền Nam.

Chiến công gì?

– Giết được nhiều quân dân địch. Đúng với chủ trương đường lối của Đảng:

*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong,
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng,
Thờ Mao Chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt. –Tố Hữu*

Không phải Quân Nguyên, Quân Thanh đánh Quân Nam.

Sau Hiệp Định Genève 1954, không còn Quân Pháp đánh Việt Minh.

Sau Hiệp Định Paris 1973, không còn Quân Mỹ đánh Việt cộng.

Năm 1975, chỉ có người Việt giết người Việt.
Chính xác hơn: cộng sản Việt giết dân Việt, từ cả hai phía, Bắc và Nam.

Dân Bắc bị đẩy ra trận, giết dân Nam.
Đảng là “Bên Thắng Cuộc”.
Dân là bên thua cuộc, là “thế lực thù địch”.
“Công An Nhân Dân chỉ biết còn Đảng còn mình”.

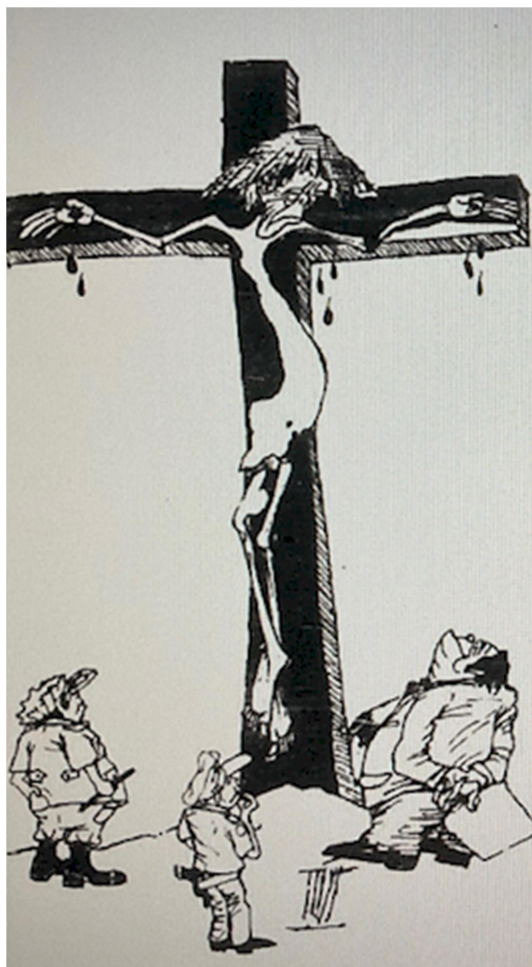
1975: Bên thua cuộc, ai chưa chết, đi tù.

2025: Tác giả “Bên Thắng Cuộc”, cũng ở tù!

*Hầu hết Tướng Bắc, Tướng Nam không còn nữa.
Chỉ còn Đảng!
50 năm, mỗi 30 tháng Tư,
Kỷ niệm tưng bừng!
Tôi bước đi
Không thấy phố
không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
trên màu cờ đỏ. –Trần Dần (“Nhất Định Thắng”)
Màu máu!*



50 Năm Sau Sổ Tay Viết Lại –
Mùa Chịu Nạn, Mùa Giải Phóng
Đinh Từ Thức
Bài 4



I. Chuyện xưa

Điều thú vị nhất của nghề làm báo là luôn có sự mới lạ. Ngày nào cũng có chuyện mới, không nhàm chán, nhưng đôi khi cũng kẹt, vì bí đề tài. Người viết, người vẽ, mỗi khi băn khoăn tìm đề tài, cách tiện nhất là hỏi đồng nghiệp.

Ngày 26 tháng 3, 1975, họa sĩ Ngọc Dũng (Nguyễn Ngọc Dũng: 1931–2000), người dùng bút hiệu TUÝT, ký trên các biếm họa hàng ngày trên trang 3 Chính Luận, gặp người viết tại toà soạn, hỏi: Bí quá ông ơi, vẽ cái gì bây giờ?

Sắp đến Lễ Phục Sinh, lại gặp lúc tình hình đất nước quá bi đát, nhất là sau những trận mưa pháo tàn sát dân quân di tản từ Pleiku–Kontum mới xảy ra trên đường số 7, được mô tả tỉ mỉ qua những bài Nguyễn Tú gửi về, tôi trả lời: Ông theo đạo Phật, nhưng chắc

cũng biết Tượng Chịu Nạn của Công Giáo, Chúa bị đóng đinh trên Thập Giá như thế nào. Ông có thể vẽ cảnh này, nhưng trên Thập Giá, thay vì Chúa, là Việt Nam bị đóng đinh.

Tôi còn góp một số chi tiết: Phía Bắc VN, giáp giới với Tàu, giống hình nón, có thể vẽ thành cái nón cho người dân Việt khốn khổ đội. Thân hình người bị đóng đinh oằn đi vì đau đớn, là bản đồ VN. Phía dưới, “vòng số 3” gồm cái rún là Sài Gòn, và đồng bằng Sông Cửu Long. Thêm tay chân chỉ còn da bọc xương, là có một cảnh “Việt Chịu Nạn” hoàn hảo.

Qua hình ảnh quen thuộc về cuộc khổ nạn của Chúa, Giáo Dân còn thấy mấy tên lính, một tên cầm giáo, đứng dưới chân Thập Giá, ngửa mặt nhìn lên. Theo dõi khi nào nạn nhân thực sự qua đời. Nhóm này thường được gọi chung là “quân dữ”.

Tôi đề nghị với Ngọc Dũng, đám “quân dữ” này, ông chỉ cần vẽ ba tên: Một tên, mặc quần áo cao bồi, đeo súng ngắn; ông biết là ai rồi. Hai tên kia, mập, y phục và dáng vẻ lãnh tụ; ông cũng biết họ là ai rồi. Thế là đủ.

Đã có đề tài, Ngọc Dũng vui vẻ chào, vội ra về, để vẽ.
Đêm hôm đó, ba người của Chính Luận bị bắt, trong đó có tôi.



Trên báo Chính Luận, số đề ngày 28/3/1975, phát hành chiều 27-3, mẫu tin một cột bên cạnh tên báo, viết:

Đêm qua nhà chức trách Bắt giữ 3 ký giả NHẬT BÁO CHÍNH LUẬN

SAIGON. 27-3, – Đêm qua, nhà chức trách đã bắt giữ ba ký giả hiện đang cộng tác với nhật báo Chính Luận. Ba ký giả đó là các ông Đậu phi Lục, Nguyễn hữu Dương, và Đinh từ Thức.

Gia đình ba ký giả trên đã cho biết việc bắt giữ xảy ra vào khoảng 1 giờ đêm sau khi xét nhà lâu khoảng 1 tiếng đồng hồ. Cũng theo tin trên, biên bản xét nhà ghi nhận không thấy có tang chứng gì về tình trạng bất hợp pháp của các người bị bắt.

Chúng tôi đã không bị bắt vì hi họa của TUYẾT, mà là nạn nhân của “chiến dịch Trường Giang”, một cuộc tẩy thanh loại trừ “âm mưu đảo chính”. Một “âm mưu” tưởng tượng của vị Tổng thống cực kỳ lo sợ đảo chính, sau khi chính ông đã tham dự và chứng kiến hậu quả cuộc đảo chính đẫm máu 1963 (Tôi đã viết về điều này trong loạt bài “Từ trại giam đến trại Guam” vào tháng 2, 2015).

Cũng trên trang 3 cùng số báo này, có đăng biếm họa “**Việt Chịu Nạn**” của TUYẾT.

Tất nhiên, tôi đã không được nhìn thấy bức biếm họa trên đây cho đến mấy chục năm sau, khi tìm lại được Chính Luận trong kho sách của Quán Ven Đường, khi cả Ngọc Dũng và những người bị bắt với tôi đều không còn nữa. Nửa thế kỷ sau, nhìn hình vẽ cũ, không phải chỉ nhớ đến những người bạn ở Chính Luận đã ra đi, mà nhớ đến cả một “Mùa Chịu Nạn” của hàng trăm ngàn người Việt đã tức tưởi ra đi. Ra đi trên núi rừng Trường Sơn; với niềm tin bị nhồi sọ là “giải phóng Miền Nam”, ra đi trên “Đường Máu số 7”; để khỏi bị “giải phóng”, và ra đi trên Biển Đông; liều chết để tìm lẽ sống. Buồn khôn tả!

*Chúa chịu nạn, sau ba ngày, sống lại.
Việt chịu nạn, sau 50 năm, bao giờ thoát nạn?*

II. Chuyện nay

Phần trên là chuyện cũ ở VN.
Phần này là chuyện hiện tại.

Trước hết, mời quý bạn đọc coi một biếm họa, do Trí tuệ Nhân tạo (Artificial Intelligence=AI) vẽ, theo lời yêu cầu của người viết, mô tả hoàn cảnh nước Mỹ vào thời gian trước cuộc bầu cử năm ngoái.



Cuối loạt bài về cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11 năm 2024, người viết đã đề cập tới hình ảnh nước Mỹ như một người khổng lồ nặng 250 kí lô, bị vấp ngã. Vấp ngã là chuyện thường xảy ra trong cuộc sống mọi người. Với bọn trẻ, mỗi khi ngã, có thể bật dậy ngay, phủi bụi trên quần áo, rồi tiếp tục cuộc chơi. Nhưng với người già, hoặc thân thể quá đồ sộ, chẳng may bị ngã, thường không tự mình dậy được, cần phải có nhiều người hợp sức vực dậy. Nếu không được cứu cấp kịp thời, có thể nguy tới tính mạng.

Những nền dân chủ non trẻ, như Đại Hàn, có sức phục hồi vô cùng mau lẹ. Mỗi khi bị vấp ngã, có thể bật dậy ngay. Thí dụ gần nhất, mới tháng 12 vừa qua, Tổng thống Đại Hàn Yoon Suk Yeol, cảm thấy bị bó tay, khó làm việc, vì đảng cầm quyền của ông thuộc phe thiểu số tại Quốc Hội. Chẳng hiểu nghe ai xúi dại, vào hồi 10 giờ đêm tối Thứ Ba, mùng 3 tháng 12, 2024, giống một cuộc đảo chánh qua làn sóng điện, Tổng thống Yoon đã truyền đi một thông điệp làm sững sốt mọi người. Mở đầu, ông tấn công đảng đối lập về đủ thứ tội, như tham nhũng, bắt tài, và quan trọng nhất, là đã ngăn cản, làm trì trệ những kế hoạch an dân giúp nước của ông. Cho nên, ông phải công bố tình trạng Thiết Quân Luật, để khai thông những bế tắc, hầu có thể đem lại hạnh phúc và thịnh vượng cho dân, cho nước. Tiếp theo, để thực hiện Lệnh Thiết Quân Luật, là lệnh đặt sinh hoạt truyền thông dưới sự kiểm soát của quân đội. Cấm tụ họp, cấm biểu tình... Cả Quốc Hội cũng bị bao vây.

Bất chấp giữa đêm Đông giá lạnh, dân chúng đã truyền tin dữ cho nhau, ùn ùn kéo tới Quốc Hội. Nhiều dân biểu vượt vòng vây, trèo tường vào phòng họp. Sau nửa đêm, đã có

đu túc số, mở phiên họp bất thường, và đến 1 giờ 02 sáng mùng 4, Quốc Hội đã biểu quyết chặn Lệnh Thiết Quân Luật của Tổng thống. Đến 4 giờ sáng, Tổng thống phải tuyên bố rút lại Lệnh này. Cuộc xáo trộn chỉ tồn tại trong 6 giờ.

Nhưng không phải thế là xong; kẻ làm ầu phải chịu hậu quả. Năm ngày sau, 7/12/2024, Tổng thống Yoon Suk Yeol đã bị Quốc Hội đàn hạch (impeached), với hàng chục Dân Biểu thuộc đảng của tổng thống đã bỏ phiếu cùng phe đối lập. Một tuần sau, ngày 14/12/2024, Tổng thống Yoon bị Quốc Hội bỏ phiếu truất phế. Ông đã bị bắt, rồi được tại ngoại. Vào ngày Thứ Sáu, 4/4/2025, toàn thể Viện Bảo Hiến (Constitutional Court), tương đương Tối Cao Pháp Viện, đã ra phán quyết chốt: Chấp thuận quyết định truất phế tổng thống của Quốc Hội. Sẽ bầu tổng thống mới trong 60 ngày. Cậu bé Dân Chủ Đại Hàn đã giải quyết một chuyện quan trọng như vậy, chỉ trong đúng bốn tháng. Đây là lần thứ nhì Đại Hàn truất phế tổng thống đương nhiệm theo thủ tục pháp luật. Lần trước xảy ra vào năm 2017, với Tổng thống Park Geun-hye, vì tội tham nhũng.

Trong khi một nền dân chủ già nua và nặng nề như Hoa Kỳ, cũng đã bị vấp ngã, và mất bốn năm, vẫn không ngồi dậy được.

Qua bầu cử tổng thống tháng 11 năm 2020, Joe Biden đã thắng cử rõ ràng, bằng cả phiếu cử tri đoàn: 306 trên 232, và phiếu đại chúng: 81 triệu 283 ngàn 501 phiếu, so với 74,223,975 phiếu của người về nhì. Cuộc bầu cử đã diễn ra khi ông Trump là tổng thống, có nghĩa là khó có mưu mô gian lận nào có thể qua mặt được hệ thống kiểm soát của chính quyền đương nhiệm. Nhưng người thất cử đã nhất định không chịu thua, lớn tiếng tố cáo rằng phần thắng đáng lẽ thuộc về mình, đã bị đối phương ăn cắp, mặc dù không nêu được bằng chứng gian lận nào. Cuối cùng, ông đã hô hào một cuộc biểu tình lớn, mang danh “chặn ăn cắp – stop the steal”, đưa đến bạo động tại Quốc Hội vào ngày 6 tháng 1, 2021, nhằm mục đích ngăn chặn thủ tục chính thức chấp nhận kết quả bầu cử. Có xung đột với nhân viên công lực, có người chết, và hư hại tài sản. So với vụ ban hành Lệnh Thiết Quân Luật tại Đại Hàn ngày 3/12/2024, vụ 6/1/2021 trầm trọng hơn nhiều. Nhưng trong bốn năm, chính quyền Biden kế nhiệm vẫn không giải quyết dứt khoát được vụ này. Hệ quả là, trớ trêu thay, kẻ phá luật lệ đã có thể tiếp tục cuộc chơi, trở lại nắm guồng máy... thi hành luật! Đó là hình ảnh người khổng lồ ngã, mà không dậy được.

Sau bầu cử, vào cuối tháng 1/2025, Chú Sam giống người bị đột quỵ, chỉ có nửa người còn cử động được, nửa kia bất động. Đặc biệt, Chú trong tình trạng khoả thân, phơi bày trước mắt mọi người đầy đủ các chi tiết vốn được che đậy trên thân thể mình.

Trước kia, Bạch Ốc, nhất là Phòng Bầu Dục, nơi làm việc của tổng thống, được coi là chốn thâm cung bí sử. Hiếm người biết rõ mọi sự diễn ra ở đó, ngoài những tấm hình đã được chọn lựa kỹ, hay bản thông cáo báo chí được chính thức công bố. Tổng thống Franklin D. Roosevelt từng bị tê liệt, mà trong hàng chục năm, chẳng mấy người dân biết ông phải ngồi xe lăn. Ngay cả Đệ Nhất Phu Nhân Hillary, cũng không biết Tổng thống Clinton đã tiếp ai ở đó. Vậy mà bây giờ, chẳng còn gì che đậy nữa. Qua màn hình, người

dân có thể nhìn rõ mọi sinh hoạt diễn ra ở Phòng Bầu Dục. Có lúc giống như cảnh một vườn trẻ, người lớn nói năng, khua chân múa tay trong một cuộc họp báo, bên cạnh trẻ con chơi đùa. Có lúc giống cảnh tranh cãi hơn thua tại một sòng bài, giữa hai vị nguyên thủ quốc gia, qua cuộc đối thoại gay gắt:

– Anh có con bài nào đáng giá không?

– Tôi không chơi bài!

–Không chơi bài thì nhà anh vác mặt đến đây làm gì?

Đại loại là như thế!

Qua cảnh trên đây, dân coi TV chợt nhớ ra, đương kim tổng thống vốn là một chủ sòng bài vĩ đại. Bảy chục năm trước, tại VN, Vua Bảo Đại đã toan trao vận mệnh Quốc Gia cho ông chủ sòng bài Bảy Viễn, đi đến chấm dứt Nguyễn Triều. Đặc điểm của những tay tổ cờ bạc, một khi được những người ngây thơ hùn vốn để mong “làm giàu tắt”, thường chơi những nước bài rất bạo. Vì đó là tiền bá tánh, không phải tiền túi của mình. Thắng, mình hưởng trước. Thua, mình sưng tay và thiên hạ trắng tay.

Năm 1955, Nhà Nguyễn diệt vong, do Vua Bảo Đại tỏ ý muốn trao lá bài chủ cho chủ sòng. Có “King” trong tay, Chú Bảy ra tối hậu thư, buộc đối phương nhượng bộ trong 48 giờ. Nhưng Nam VN đã thoát hiểm trong gang tấc, và sống thêm được 20 năm. Theo báo chí Mỹ hồi đó, là nhờ Phép Lạ.

Bây giờ, Mỹ là một nước dân chủ; không ai có lá bài King; chủ quyền thuộc về toàn dân. Qua cuộc bầu cử năm ngoái, 77 triệu, 302 ngàn, 580 cử tri đã trao vận mệnh quốc gia, cùng vận mệnh mình, và con cháu mình, vào tay một chủ sòng bài vĩ đại, với hy vọng để làm cho nước mỹ vĩ đại trở lại. Bây giờ, để thoát hiểm, Mỹ cũng cần một phép lạ. Xin Chúa ban Phước Lành cho Hoa Kỳ!

Nhớ lại biếm họa “Việt chịu nạn” 50 năm trước, người viết cũng muốn có một biếm họa nước Mỹ hôm nay, nhưng TUYẾT đã đi rồi, mà mình không biết vẽ. đành lại phải nhờ tới phát minh mới của thời đại là AI vẽ hộ.

Hì hục một lúc, AI trả lời không thể vẽ theo lời yêu cầu.

Hỏi: Tại sao?

Đáp: Không vẽ quần áo, thì phải vẽ cả bộ phận sinh dục, là phạm tội khiêu dâm.

Hỏi: Tránh vẽ bộ phận sinh dục, được không?

Đáp: Không thể!

Hỏi: Tại sao?

Đáp: Tổng thống đã ký pháp lệnh, quy định tất cả dân Mỹ chỉ có hai giới, nam hoặc nữ. Mỗi người phải có bộ phận sinh dục định hình rõ ràng, để khẳng định giới tính bẩm sinh. Ai không có, hoặc chỉnh sửa nhập nhằng, là trái luật. Có thể bị trục xuất.

Tóm lại, rồi đây, ngoài yêu cầu trình thẻ căn cước, người dân của nước Mỹ đã vĩ đại trở lại, còn có thể bị yêu cầu khám thân, để khám xem đích thực là nam hay nữ.

Đó là lý do, dù đã yêu cầu sự giúp đỡ của AI, người viết vẫn không thể có hình Chú Sam bị đột quy trong tình trạng khoả thân.

III. Việt–Mỹ cùng giải phóng!

Khi tìm hiểu về chuyện cũ và mới, giữa Việt Nam và Mỹ, người viết bỗng chú ý tới mấy sự việc khá đặc biệt:

Việt Nam xa Mỹ nửa vòng địa cầu, và vốn có thành kiến cho rằng Việt Nam thua Mỹ về nhiều phương diện. Nhưng qua những gì đã được đề cập tới, có những sự việc cho thấy Việt Nam đã đi trước Mỹ khá xa. Chẳng hạn:

– Bảy chục năm trước, Vua Việt Nam đã tin tưởng, chuẩn bị trao phó sứ mệnh cứu nước cho một chủ sông bài nổi tiếng. Bảy chục năm sau, dân Mỹ mới bắt chước điều này.

– Nửa thế kỷ trước, nhà cầm quyền cộng sản VN mừng chiến thắng “Giải Phóng Miền Nam” vào ngày 30 tháng 4, 1975. Nhờ biến cố này, hàng triệu người dân VN đã được giải phóng khỏi cuộc sống an cư lạc nghiệp, giải phóng khỏi sự nghiệp gò bó, giải phóng khỏi xí nghiệp, khỏi học đường để đi tù, hay tự do đi vùng kinh tế mới. Thậm chí, nhiều người đã được giải phóng khỏi mạng sống của mình! Tại “trại cải tạo”, hay ngoài biển cả.

50 năm sau, bốn tuần trước “Ngày Giải Phóng” 30 tháng 4 của VN, tại Vườn Hồng Bạch Ốc, Tổng thống Mỹ cũng chọn “Ngày Giải Phóng” của Mỹ, là ngày mừng 2 tháng 4: “Thưa các công dân Hoa Kỳ, đây là Ngày Giải Phóng – đã chờ đợi từ lâu. Ngày 2 tháng 4, 2025 sẽ được nhớ mãi như là ngày tái sinh của nền kỹ nghệ Hoa Kỳ, ngày định mệnh Hoa kỳ được tái thu hồi, và là ngày mà chúng ta bắt đầu làm cho nước Mỹ giàu có trở lại”. [*]

Ngày Giải Phóng của Mỹ ra đời sau Ngày Giải Phóng của VN 50 năm. Ngày nào cũng có phần tốt, phần xấu. Phần tốt là những lời hứa chưa thấy, và có thể không bao giờ thấy. Phần xấu đã thể hiện tức thì. Ví dụ, chỉ vài ngày sau lời hứa “chúng ta bắt đầu làm cho nước Mỹ giàu có trở lại”, thị trường chứng khoán Mỹ đã bị xuống dốc, nghèo hơn vài ba

ngàn tỉ! Trong khi đó, hàng chục ngàn công chức chính ngạch đã được “giải phóng” khỏi công việc vốn được bảo đảm là không thể bị sa thải vô cớ. Đồng thời, hàng trăm sinh viên đại học nước ngoài, đã cố tìm tới học hỏi những cái hay, cái đẹp, nhất là tinh thần Tự Do, Dân Chủ tuyệt vời của Mỹ; đã được thể hiện qua các vĩ nhân, như Washington, Lincoln...; đã bị thu hồi chiếu khán, được “giải phóng” khỏi các khuôn viên Đại Học, được tức thì cho về nước bằng máy bay miễn phí.

Ngay cả Nữ Thần Tự Do, vốn ra đời tại Pháp, do cảm kích về tinh thần cao đẹp của Mỹ, đã tới đứng tại Đảo Tự Do (Liberty Island) ở Cảng New York, từ hơn trăm năm qua, ngày đêm giờ cao đuốc Tự Do, soi đường cho những ai trên thế giới muốn tìm tới Tự Do. Để tránh bị nạn giải phóng trên đất Mỹ, dân Pháp đã nghĩ tới việc vận động đón Tượng trở lại Châu Âu.



(Ann Telnaes/The Washington Post)

Dù sao, những ai đã hoàn toàn tin tưởng vào khả năng lãnh đạo của Chính Quyền Mỹ hiện nay, vẫn có thể hy vọng rằng, chỉ một thời gian ngắn nữa, Mỹ sẽ đuổi kịp Việt Nam trên con đường giải phóng đất nước.

(Cập nhật: Ngày 9 tháng 4, 2025, hồi 5:58g chiều, miền Đông)

[*] Nguyên văn lời tuyên bố của Tổng thống Mỹ tại Vườn Hồng Bạch Ốc, ngày 2 tháng 4, 2025: “My fellow Americans, this is Liberation Day – waiting for a long time. April 2, 2025 will forever be remembered as the day American industry was reborn, the day America’s destiny was reclaimed, and the day that we began to make America wealthy again.”



50 Năm Sau Sỗ Tay Viết Lại –
PHẢN BỘI THÔNG MINH
Đinh Từ Thức
Bài 5 & Hết

Nửa thế kỷ trước, nước Mỹ đã không tôn trọng lời cam kết giúp VNCH chiến đấu tới cùng trước làn sóng xâm lăng của cộng sản Thế Giới. Nhiều người, cả Việt lẫn Mỹ, cũng như dư luận thế giới, đã gọi đây là một sự phản bội đáng xấu hổ. Nhưng có học giả Mỹ đã khẳng định: “sự phản bội của nước Mỹ đối với Nam Việt Nam là một trong những điều thông minh nhất mà nước tôi đã từng làm”.

Trên đây là hình chụp lại bài báo ba cột, trang nhất báo The Washington Post, số phát hành đề ngày Thứ Sáu, 17/, 1996, với tựa chính: “Một Gia Đình Thành Công qua Bằng Cấp”, và tựa phụ: “Tất cả Sáu Con của Người Việt Nhập Cư Tốt Nghiệp Từ U–Va”.

Xin được trình bày đầu đuôi câu chuyện. Vì chuyện có liên hệ trực tiếp tới gia đình người viết, khi viết lại, cảm thấy một chút ngại ngùng; giống chụp hình “tự sướng” để khoe bạn bè. Nhưng, vì chuyện cũng liên hệ tới nhiều người, xưa và nay, nếu bỏ qua trong “mùa kỷ niệm”, cũng cảm thấy thiếu sót, nên đành kể lại. Nếu có điều chi sơ sót, mong được bạn đọc cho biết.

Chúng tôi có sáu con, khi tới Mỹ vào mùa Hè 1975, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất mới được 6 tháng. Được một xứ đạo ở Alexandria, Virginia, ngoại ô Thủ Đô Washington, bảo trợ. Trong gần hai năm đầu, chúng tôi đã làm đủ thứ công việc để gây dựng lại cuộc sống. Nhà tôi; vốn là giáo sư trung học ở trường Trưng Vương Sài Gòn; ngoài việc săn sóc đàn con mình, nhận coi thêm một vài đứa trẻ tại nhà. Tôi làm cho Colonial Parking, một hãng có nhiều nhà, và bãi đậu xe tại Washington, D.C.; lúc đầu làm những việc vặt, như nhặt rác, cắt cỏ chung quanh bãi đậu xe, nửa năm sau “lên chức” car attendant, lái xe của khách đậu vào chỗ, rồi lấy xe trả khi khách trở lại; lương tôi thiếu \$2.50 một giờ. Sau một thời gian học việc, nhà tôi làm kỹ thuật viên điện tử (electronic technician), cho một hãng sản xuất đồ điện tử. Từ đầu năm 1977, tôi kiếm được việc khá hơn, tại hãng Xerox.

Trong khi ấy, các con thấy bố mẹ cực nhọc, cố chăm chỉ học hành. Lúc đầu, hơi vất vả, sau một vài niên khoá, cũng bắt kịp bạn bè cùng lớp. Chúng tôi chia nhau, nhà tôi làm ca ngày, tôi làm ca chiều; từ 4 giờ chiều tới nửa đêm. Lúc nào cũng có một trong hai người ở nhà với bọn trẻ. Các con giúp đỡ lẫn nhau, cùng lớn lên; cùng vào một trường trung học, cùng được nhận vào hội “Học Sinh Danh Dự” (Honor Society), và cuối cùng, tất cả sáu anh chị em cùng được nhận vào Đại Học Virginia (University of Virginia: UVA). Đại Học này đã được tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ, Thomas Jefferson, thành lập tại Charlottesville, tiểu bang Virginia, năm 1819. Đây là một đại học công lập khá nổi tiếng, và sáu anh chị em cùng được thụ nhận vào học, là thành tích thứ nhì một gia đình đã đạt

được trong lịch sử gần 200 năm của trường. Điều được nhiều người chú ý hơn, đây là một gia đình tị nạn nhập cư với hai bàn tay trắng, đến từ Việt Nam; nơi từng bị chiến tranh tàn phá trong nhiều năm, nơi từng có quân đội Hoa Kỳ chiến đấu, và trên 58 ngàn chiến sĩ đã hy sinh tính mạng tại đó.

Con lớn nhất của chúng tôi vào UVA năm 1980, con nhỏ nhất ra trường năm 1996. Con gái đầu ra trường năm 1984, rồi được nhận vào cao học trường luật và tốt nghiệp năm 1987. Thành ra trong suốt 16 năm, lúc nào cũng có từ một đến ba con ở trường; chúng tôi đi về như con thoi giữa nhà và trường, cách nhau hai giờ lái xe. Trong bài diễn văn dịp lễ tốt nghiệp của con trai út chúng tôi, Anthony Thụy Đình, tháng 5, 1996, Viện Trưởng John T. Casteen III đã đề cập tới câu chuyện những đứa con một gia đình Việt tị nạn, đã đến đây, và mọi người đã cố gắng vươn lên như thế nào. Hơn mười ngàn người hiện diện trên sân cỏ đã đứng lên, cho một tràng pháo tay, vô cùng cảm động. Nhật báo Washington Post, cũng như hãng truyền hình NBC, đã có tường thuật về chuyện này.

Ít ngày sau, cháu Thụy nhận được lá thư từ một người không quen biết, là Tiến Sĩ Robert T. Turner, Phụ tá Giám Đốc Trung Tâm Luật An Ninh Quốc Gia, thuộc Trường Luật UVA. Người viết tạm dịch phần chính của lá thư đề ngày 31-5, 1996, như sau:

Hai mươi lăm năm trước, tôi là một đại úy Bộ binh, phục vụ hạn kỳ thứ nhì tại Nam Việt Nam; và vào cuối tháng Tư 1975, tôi rời Việt Nam lần cuối trong vụ di tản lần chót. Tất cả, tôi đã tới Việt Nam năm lần giữa 1968 và 1975, và trong thời gian ấy tôi đã có nhiều ngưỡng mộ và cảm tình với những người tôi đã gặp ở đó.

Tôi chỉ muốn ông biết rằng tôi đã là một trong những người đầu tiên đứng dậy hoan hô khi Viện Trưởng Casteen thuật lại câu chuyện của gia đình ông. Nó thực sự đã khiến tôi chảy nước mắt. Tôi biết rằng cha mẹ ông đã vô cùng hãnh diện về những gì ông và các anh chị em của ông đã làm được – và đúng thế, đó là một thành tựu đáng kể — nhưng tôi chỉ muốn nói với ông rằng những cố gắng của ông cũng đem lại nụ cười trên khuôn mặt những “người lạ”, những người quan sát từ bên lề. Chúng tôi hoan hô ông tại lễ tốt nghiệp không phải chỉ vì chúng tôi hãnh diện về những gì ông đã làm, nhưng còn bởi vì ông đã làm cho chúng tôi có cảm tưởng tốt về nước Mỹ. Tôi cảm ơn ông về điều này.

Có một cảnh vào cuối cuốn phim The Green Berets trong đó John Wayne nói với một đứa nhỏ “chính mày là lý do của mọi hy sinh cho cuộc chiến này” (“You’re what this is all about”). Đúng vậy, khi tôi tình nguyện phục vụ tại Việt Nam, không phải để giúp ông Nguyễn Văn Thiệu nắm giữ quyền hành, mà vì tôi đã nghĩ rằng tương lai của Nam Việt Nam sẽ khá hơn dưới một xã hội dân chủ thay vì trong một chế độ độc tài. (Vào năm 1975 tôi đã viết một cuốn sách 500 trang, Vietnamese Communism: Its Origins and Development – Chủ nghĩa Cộng sản Việt Nam: Nguồn gốc và Phát triển, khi tôi là một học giả của Viện Hoover tại Stanford – nên đã nghĩ rằng tôi cũng có một chút hiểu biết về đề tài được đề nghị.)

Khi Hoa Kỳ bỏ rơi Nam Việt Nam sau 1973, nhiều người trong chúng tôi đã cảm thấy rất tức giận – và không ít ân hận – về những gì đất nước chúng tôi đã gây ra cho một tập thể nhân hậu. Tôi vẫn còn cảm thấy tức giận (và không ít ân hận) về Việt Nam; nhưng tôi chỉ muốn ông hiểu rằng ông và gia đình ông đã làm rất nhiều để khiến tôi cảm thấy lạc quan hơn. Tôi khen ngợi ông về những hy sinh và thành tựu đã đạt được, và tôi chúc ông rất thành công trên bước đường thẳng tiến của đời mình.

Thụy đã viết mấy lời cảm ơn Tiến sĩ Turner, và lại nhận được lá thư thứ nhì của ông, cũng viết trên giấy có tiêu đề với địa chỉ của người gửi và người nhận như trước, đề ngày 28 tháng 6, 1996, nhưng với ngôn ngữ thân mật hơn. Dưới đây là bản dịch phần chính lá thư thứ nhì:

Tôi đã nổi giận vào năm 1975. Tôi đã mong đợi nước tôi cư xử một cách danh dự và giữ những cam kết của mình để bảo vệ tự do, và tôi đã xấu hổ về những gì chúng tôi đã làm trong việc bỏ rơi những nước không cộng sản tại Đông Dương. Một mặt, tôi rất vui khi nhìn thấy những câu chuyện thành công của người Việt tị nạn như bạn và gia đình bạn. Nhưng, từ một cách nhìn khác, tôi nhận ra sự thành công của bạn ở đây sẽ giúp cho nước Mỹ rất nhiều, hơn bất cứ những gì chúng tôi đã làm để giúp bạn. (Gửi ra một chiếc thuyền cấp cứu để vớt những người sống sót từ một chiếc tàu đã bị ta sai lầm phóng thủy lôi đánh chìm, khó có thể coi là việc ban ơn). Tôi nghĩ lịch sử sẽ chứng minh, từ quan điểm hẹp hòi và vị kỷ của dân tộc Mỹ, rằng sự phản bội của nước Mỹ đối với Nam Việt Nam là một trong những điều thông minh nhất mà nước tôi đã làm – vì làn sóng những người Việt nhập cư sẽ chứng tỏ họ nằm trong số những hàng “nhập cảng” giá trị nhất của chúng ta (nhấn mạnh của người dịch).

Dĩ nhiên, bây giờ chẳng còn điều gì chúng tôi có thể làm để sửa lại những sai lầm trong mấy thập niên trước. Tuy nhiên, chúng ta có thể làm việc để bảo đảm rằng Chính quyền của chúng ta sẽ hành xử một cách có danh dự trong những năm sắp tới. Như Thomas Paine đã nhận định: “Một cách duy nhất để ma quỷ chiến thắng là khi những nhân tài không làm gì cả”. Là những người Mỹ với nền giáo dục xuất sắc, tôi hy vọng rằng bạn và các anh chị em của bạn sẽ giữ vai trò chủ động trong mọi mặt của đời sống Mỹ — và sẽ đóng góp để Chính quyền của chúng ta giữ danh dự khi giao tiếp với thế giới trong những năm tới.

Hai lá thư của Tiến Sĩ Turner gửi cho con út của chúng tôi, tuy đã viết từ 29 năm trước, nhưng có mấy điều vẫn đậm nét thường trực trong đầu óc người viết:

– Sự phản bội của nước Mỹ đối với Nam Việt Nam là một trong những điều thông minh nhất mà nước tôi đã từng làm.

– Người Việt nhập cư sẽ chứng tỏ họ trong số những hàng “nhập cảng” giá trị nhất của chúng ta.

– Chúng ta có thể làm việc để bảo đảm rằng Chính quyền của chúng ta sẽ hành xử một cách có danh dự trong những năm sắp tới.

– Và sẽ đóng góp để Chính quyền của chúng ta giữ danh dự trong khi giao tiếp với thế giới trong những năm tới.

Bây giờ, 50 năm sau khi Nam Việt Nam bị phản bội, chính là “những năm tới” của 1996. Rất nhiều người Việt nhập cư đã chứng tỏ, họ là “những thứ nhập cảng” giá trị của Mỹ. Nhưng không phải chỉ có người Việt nhập cư mới làm lợi cho Mỹ. Tất cả mọi người nhập cư đều góp phần vào phúc lợi chung, là làm cho nước Mỹ thêm giàu, mạnh, hạnh phúc, và luôn xứng đáng là người bạn tốt của mọi người trên thế giới. Đó là lý do chính mà mọi người từ khắp nơi đã tìm tới Mỹ, không phải tới đây để ăn hại hay làm loạn.

Nói về thành quả của những người nhập cư Mỹ thì quá nhiều, không thể kể hết. Nổi bật hơn cả trong 50 năm qua, là Steve Jobs; đã qua đời; cha đẻ của Apple, có người bố gốc Syria. Người giàu nhất thế giới hiện nay là Elon Musk, cha mẹ gốc Nam Phi và Canada. Những gì mà các con, nói chung, cả gia đình chúng tôi đã có được chẳng đáng kể gì, so với nhiều người khác. Ngay trong số những người bạn rất thân với chúng tôi, cũng không hiếm những con cháu thành công vượt bậc; mà tôi không dám nêu rõ tên, sợ phạm tới đức khiêm nhường của các bạn quý.

Nhưng, trong thành phần người Việt tị nạn tại Mỹ, có những người quá nổi tiếng, dù khiêm nhường, vẫn không tránh khỏi “bị” nêu danh, như Việt Đình (không có liên hệ họ hàng với người viết), và thế hệ kế tiếp, là Amanda Nguyễn. Việt Đình được coi là luật gia số một của Mỹ, và Amanda Nguyễn là nhà vận động nhân quyền, tác giả một đạo luật bảo vệ nữ quyền, là khoa học gia, phi hành gia đã bay vào không gian...

Từ mùa bầu cử 2024, Cộng đồng MAGA đã nặn ra một mẫu người nhập cư là hiện thân của tất cả mọi sự xấu, rồi biến hình mẫu này thành con ngáo ộp, để dọa những cử tri dễ tin và dễ sợ. Kết quả bầu cử ra sao, mọi người đã biết. Và những người nhập cư đã là một thứ dê té thàn, để “Bên Thắng Cử” chứng tỏ lời hứa tranh cử được thực hiện nghiêm chỉnh. Nhưng người mẫu nhập cư do MAGA nặn ra, có thực sự phản ánh người nhập cư trong đời thật?

– Trước hết, bà mẹ của Việt Đình đã không tới Mỹ để làm “Welfare Queen”, như nhân vật sống như bà hoàng, nhờ gian lận trợ cấp an sinh xã hội, mà ứng cử viên Ronald Reagan đã mô tả trong mùa bầu cử 1976. Là thuyền nhân, bà đã liều chết mang con tới Mỹ để tìm sự sống. Đã làm những công việc cực nhọc, lương thấp, như hái trái cây tại các nông trại, may vá... để cố nuôi con nên người.

– Người mẫu nhập cư của MAGA là những kẻ có tiền án, giết người, hiếp dâm, buôn ma túy, thành viên các băng đảng khủng bố, hoặc nhẹ nhất là giết chó mèo của hàng xóm để ăn thịt. Nói chung, là những kẻ trực tiếp đe dọa an ninh thịnh vượng của xã hội Mỹ.

Trong đời thực, Việt Đình theo mẹ tới Mỹ năm 1978, cùng với năm anh chị em khi mới 10 tuổi, cha là tù nhân chính trị vẫn còn lẫn trốn ở VN. Tuy phải giúp mẹ làm việc vất, Việt Đình vẫn xuất sắc trong việc học, đứng đầu lớp ở trung học, được học bổng vào Harvard, rồi trở thành Phụ tá Bộ Trưởng Tư Pháp ở tuổi ngoài 30. Chẳng những không thuộc thành phần phá hoại, khủng bố, Việt Đình đã là kiến trúc sư chính của USA Patriot Act 2001 (Đạo Luật chống khủng bố, sau biến cố 11/9/2001).

– Cũng trái với người mẫu nhập cư do MAGA mô tả, Việt Đình không phải là một gánh nặng cho xã hội Mỹ, mà đã tự mình tạo dựng một sản nghiệp lớn, bằng đầu óc của mình. Theo mô tả của David Lat trên Original Jurisdiction, Việt Đình là luật gia số một tại Mỹ, và tiền lương năm 2019 là 24 triệu Mỹ Kim. Khi chấm dứt nhiệm vụ Chief Legal Officer tại Fox Corporation vào cuối năm 2023, Việt Đình đã được trả 23 triệu MK tiền mặt. Theo bản tin địa ốc The Real Deal, ngày 10 tháng 5, 2019, Việt Đình đã mua một ngôi nhà tại Brentwood, CA, với giá 19.05 triệu MK.

– Thế hệ kế tiếp của thuyền nhân gốc Việt cũng lầy lùnh không kém. Sinh ra tại California vào ngày Song Thập (10/10) 1991, Amanda Nguyễn cũng xuất sắc trong việc học, được nhận vào Harvard. Rồi không phải là kẻ gây ra tội ác như mẫu người nhập cư của MAGA, mà là nạn nhân của một vụ hiếp dâm. Sự việc đau buồn này đã biến Amanda thành một lãnh tụ vận động nhân quyền, đưa đến sự ra đời của Sexual Assault Survivor's Right Act (Đạo luật về Quyền của Nạn Nhân bị Tấn Công Tình Dục), được toàn thể lưỡng viện Quốc Hội thông qua, và Tổng thống Obama ban hành vào tháng 10, 2016.

Theo Chanel Miller viết trên báo TIME 2/3/2022: Vào năm 2016, Amanda Nguyễn đã ăn mừng một thắng lợi quan trọng khi Tổng thống Obama ký Sexual Assault Survivors' Rights Act trở thành luật. Giúp thảo ra đạo luật này để sửa lại cách lưu trữ bộ sưu tập chứng cứ tấn công tình dục ở cấp liên bang, là cách phản ứng của cô sau khi được biết vào năm 2013, là bộ sưu tập về vụ hiếp dâm của chính cô sắp bị loại bỏ. Người đứng đầu tổ chức bắt vụ lợi Rise về quyền dân sự không dừng lại ở đó. Cho đến nay, Cô Nguyễn, 30 tuổi, đã tiếp tục giúp làm những luật tương tự tại 40 tiểu bang, và đã đưa hoạt động của mình tới Liên Hiệp Quốc, nơi cô đang hướng dẫn một cố gắng để tiến tới việc thông qua một quyết nghị bảo vệ các nạn nhân trên toàn thế giới.

Những thành quả của hai người nhập cư gốc Việt tiêu biểu, thuộc hai thế hệ, là Việt Đình và Amanda Nguyễn còn rất nhiều, quá nhiều để kể hết ra đây; ai muốn biết, có thể dễ dàng tìm thấy trên Internet.

Nêu ra những thành quả tốt đẹp của người từ khắp nơi vào Mỹ, không có nghĩa khẳng định rằng trong số những người nhập cư không có người xấu, không có kẻ phạm pháp. Ở đâu cũng có kẻ xấu, người tốt. Thống kê đáng tin cậy ghi nhận rằng, tỷ lệ phạm pháp của người nhập cư thấp hơn so với tập thể những người không thuộc thành phần nhập cư. Sự

thật như vậy mà gán cho thành phần nhập cư những tội lỗi xấu xa là việc làm độc ác, vô nhân đạo. Hãy nhìn thẳng vào cuộc đời của những nhân vật danh tiếng, không thuộc thành phần nhập cư trong thể hệ hiện tại, sẽ thấy rõ đâu là sự thật.

Trước hết, đương kim tổng thống, có bao giờ bị truy tố, bị buộc tội về dân sự và hình sự không? Ai cũng đã biết câu trả lời.

Đương kim phó tổng thống, từng lên tiếng chỉ trích người nhập cư về những việc làm xấu xa. Xin hỏi, trong thân tộc, họ hàng ông có bao nhiêu người nghiện rượu, nghiện ma túy? Bao nhiêu người sống bằng trợ cấp xã hội? Sách và những bài báo của ông đã nói đủ, khỏi cần kể ra đây.

Gia đình tổng thống mới mãn nhiệm được ba tháng: Có bao nhiêu người nghiện và trao đổi ma túy? Bao nhiêu người bị kết án và buộc tội đại hình? Mọi người cũng đã có câu trả lời.

Tóm lại, khi những người không thuộc thành phần nhập cư thấy mình chẳng có gì tốt đẹp hơn người nhập cư, thì đừng nên chỉ trách người mà không trách mình. Đó không phải là cách hành xử của những người có danh dự.

Điểm chốt trong những ưu tư của Bob Turner là những người nhập cư sẽ đóng góp vào việc “giúp Chính quyền của chúng ta giữ danh dự trong khi giao tiếp với thế giới”.

Theo dõi những gì diễn ra qua cuộc tiếp Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky tại Phòng Bầu Dục vào ngày 28 tháng 2, 2025, không ai nhìn thấy cái gọi là “danh dự khi giao tiếp với thế giới”. Nhất là, tin Reuters ngày 6/3/2025 cho biết, chính quyền hiện tại còn nghĩ tới chuyện rút lại quy chế tạm dung của 240,000 người Ukraine đã tới Mỹ hợp pháp, và họ có thể sẽ bị trục xuất trở lại Ukraine. Vậy thì, chúng ta chỉ có thể đóng góp một lời cầu xin:

– Nếu 50 năm trước, Mỹ đã phản bội Nam Việt Nam một cách thông minh, thì bây giờ, xin đừng phản bội Ukraine một cách ngu ngốc.

Đinh Từ Thức



nguồn: internet eMail by ly trung tin chuyển

*Đăng ngày Thứ Bảy, April 12, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*